

CỔ VĂN VIỆT-NAM

VÔ-DANH THỊ

NỮ TỬ-TÀI

Vũ-hoài-Anh

Lược truyện và chú thích

(In lần thứ hai)

**亞
細
亞**

A - CHAU

PHÁT HÀNH



CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Tên sách : NỮ TÚ-TÀI
Tác giả : VŨ HOÀI ANH
Lược truyện và chú thích
Nhà xuất bản : Á-CHÂU

Nguồn sách : tusachtiengviet.com

Đánh máy : vqsvietnam

Kiểm tra chính tả : Thư Võ

Biên tập ebook : Thư Võ

Ngày hoàn thành : 18/11/2018

Ebook này được thực hiện theo dự án phi lợi nhuận « SỔ HÓA 1000 QUYỀN SÁCH VIỆT MỘT THỜI VANG BÓNG » của diễn đàn TVE-4U.ORG

Cảm ơn tác giả VŨ HOÀI ANH và nhà xuất bản Á-CHÂU đã chia sẻ với bạn đọc những kiến thức quý giá.

CỔ VĂN VIỆT-NAM

VÔ-DANH THỊ

NỮ TÚ-TÀI

Vũ-hoài-Anh

Lược truyện và chú thích

(In lần thứ hai)

Á-CHÂU

PHÁT HÀNH

LƯỢC TRUYỆN

Một câu chuyện tình duyên éo le lấy trong cuốn Kim-cổ kỳ-quan của Trung-hoa.

*

Quan Tham-tướng họ Vân sinh hạ được một người con gái là nàng Phi-Nga.

Chớm tới tuổi cập kê, nàng Phi-Nga có những nét xuân nẩy nở nghiêng nước nghiêng thành. Tuy là một nữ-nhi, nàng cưỡi ngựa bắn cung rất tài giỏi, dẫu cho các bậc trượng-phu anh hùng cũng khó mà sánh kịp.

Đã đẹp lại có thiên-tài, Phi-Nga lấy làm đặc ý lắm. Nàng giả trai lấy tên là Tuấn-Khanh rồi từ biệt cha già lên đường tìm thầy học tập.

Ngụy-soạn và Tử-Trung là đôi bạn mà Tuấn-Khanh thâm giao tại học đường.

Năm ấy, vào thi hương, Tuấn-Khanh cùng hai bạn đều chiếm khôi-nguyên. Thế là những thiếu-nữ xuân tơ nghe tin đồn, dập dìu chỉ những muốn được nâng khăn sửa túi các vị tân khoa.

Một hôm, nhân lúc thư nhàn, Tử-Trung đùa bảo Tuấn-Khanh rằng : « Chúng ta cùng tuổi, lại cùng đỗ một khoa, giá biến thành trai, gái để cùng nhau kết tóc xe tơ thì đẹp để biết là chừng nào ! »

Soạn chi ngồi đó tùm tùm cười : « Đó là do trời bằm sinh ra thế, nhưng nếu thay đổi được mà lấy nhau thì đệ đây cũng thuận tình cho phép chư huynh ».

Từ đấy Tuấn-Khanh có vẻ thẹn và lo ngại. Chỉ sợ những khi chung chạ giường chiếu lỡ bị lộ hình tích. Và cũng từ đây nàng thấy trong lòng đã nở một nguồn cảm xúc khác lạ. Tuấn-Khanh bắt đầu nghĩ tới việc chọn một trong hai người để sau này trao tấm thân liễu yếu của mình. Nhưng oái oăm cho nàng : « Thuyền-quyên thì một, anh hùng thì hai ».

Trước hai bậc quốc tài, Tuấn-Khanh đành trông ở quyền Trời định đoạt. Nàng bèn đề thơ vào một phát tên rồi nhắm bắn một con chim sẻ. Chim bị trúng tên rơi xuống sân trường học. Đỗ-Tử-Trung vội vàng chạy ra nhặt lấy xem thơ đề lấy làm lạ.

Kịp lúc ấy, Tử-Trung có việc phải từ giả học đường về nơi cha mẹ ở, chàng trao chiếc tên đó lại cho Soạn-Chi.

Soạn-Chi đang mân mê chiếc tên có thơ đề ký Phi-Nga và tấm tắc phục tài

người bắn thì Tuấn-Khanh tới.

Soạn-Chi bèn kể lại chuyện mình nhặt được tên và tỏ ý ngạc nhiên nói rằng :
« Chẳng lẽ đào tơ mà lại giỏi thế này ! »

Tuấn-Khanh bèn đáp : « Phi-Nga bắn phát tên này chính là chị tôi ».

-Ồ thế ư, thực là một nữ nhân tài ! Chẳng hay nàng đã bao nhiêu tuổi, đã cùng ai kết tóc xe tơ ?

Tuấn-Khanh trả lời : « Tôi 18 tuổi, chị tôi hơn tôi hai tuổi ».

Người giống tôi như in và vẫn còn kén chồng. Thế nhưng phép nhà nghiêm khắc anh hỏi làm gì ?

Soạn-Chi không thể dấu được nỗi lòng mình, chàng bèn nhờ Tuấn-Khanh giúp đỡ tác thành cuộc tình duyên giữa chàng với Phi-Nga. Tuấn-Khanh nhận lời, Soạn-Chi bèn lấy ngọc-trang và viết một bài thơ trao cho Tuấn-Khanh làm lễ về trình tướng-công.

Tuấn-Khanh quay gót về, mặt mày e thẹn lắm bầm thềm oán trách trời già : « Tử-Trung chàng ơi, sao chàng chẳng bắt được chiếc tên này ! »

Sau, Soạn-Chi hỏi Tuấn-Khanh về việc hôn nhân đã ủy thác thì Tuấn-Khanh bịa ra trả lời : « Ngọc-trang chị tôi đã cầm rồi và chị tôi hẹn cùng anh cái ngày vinh-qui là ngày vu-quy đấy ».

Soạn-Chi mừng rỡ khôn xiết. Chàng rất kín tiếng việc này không hề lộ ra cho một ai biết chuyện.

*

Nhà vua có chiếu mở khoa thi chọn người tài giỏi. Tử-Trung và Soạn-Chi cùng nhau lên đường vô kinh dự thi. Riêng Tuấn-Khanh không được phép của thân phụ cho đi vì Tướng công cho là thân gái đậm trường không tiện, nên phải thác là mắc bệnh.

Tử-Trung và Soạn-Chi đều đỗ tam khôi. Vừa thấy trên bảng nêu danh, Soạn-Chi mừng quá và nhớ ngay đến cuộc hôn-nhân đã định ước. Chàng vội trở lại quê quan Tham-tướng họ Vân, lòng chan chứa niềm vui nghĩ đến giờ phút cùng Phi-Nga đẹp duyên cầm sắt.

Nhưng rủi thay ! Quan Tham-tướng họ Vân bị người Bình-Đạo thù ghét đã lâu, tìm cách hãm hại. Vân-ông và các nhà thân thích bị tù đày, tài-sản bị tịch thu ; Tuấn-Khanh là một văn nhân có tài nên được đặc ân không phải giam cầm, nhưng

nàng theo gót cha đến mãi ngục tù. Nàng trình thưa với cha rằng : « Gái Đề-Oanh xưa cứu cha để tiếng mãi về sau, con đây há chịu kém, xin noi gương xưa để báo đáp chút ân đức sinh thành ».

Sau khi Tuấn-Khanh đem tiền tài và lòng nhân đức của mình mua được thiện cảm của những người coi ngục, nàng từ biệt cha lên đường vào kinh tìm cách minh nổi oan khổ của gia-đình.

Người đầy tớ trung thành là Vân-Long và vợ y trá hình nam-tử cùng theo hầu Tuấn-Khanh.

Ba thầy trò trên đường thiên lý, không quản gì gian lao vất vả. Sáng đi, đêm nghỉ chẳng lúc nào rời phong số trong người cầu khẩn Trời Phật độ trì.

Một bữa kia, đã gần tới thành-đô, ba thầy trò vào quán trọ nghỉ. Ở lâu bên cạnh, có một tiểu-thư nhan sắc tuyệt vời, thoáng nhìn thấy bóng Tuấn-Khanh vào hàng. Nàng bèn khoét khe vách nhìn sang, bỗng niềm tương-tư vương nặng trong lòng. Nàng thầm nghĩ : « Phải chăng duyên giới dung rui người danh sĩ này đến để cùng ta kết tóc xe tơ ! »

Nguyên nàng là tiểu-thư con quan Tể-tướng họ Cảnh, kén mãi chưa có ai đáng bực cho nàng sửa túi nâng khăn. Nàng về đây ở với ông ngoại và hôm nay thấy Tuấn-Khanh, một chàng thanh-niên tuấn tú, nàng hồi hộp vì ngọn lửa tình ái rạo-rực trong tâm. Cầm lòng không đặng, nàng bèn sai người mang đồ trà sang tặng người lữ-thứ, và tỏ tấm lòng luyến ái của nàng.

Tuấn-Khanh không biết làm thế nào, đành phải nói thác là đã có vợ rồi, nhưng người hầu Cảnh tiểu-thư khôn ngoan dò hỏi Vân-Long nên biết rõ thân thế Tuấn-Khanh về trình lại cho tiểu-thư biết.

Cảnh tiểu-thư lại thú thật với ông ngoại để cựa sang ra mặt Tuấn-Khanh, ép chàng với cháu mình.

Tuấn-Khanh sau bao nhiêu lần từ chối không được, phải nhận lời, rồi trao ngọc-trang hẹn rằng : « Khi nào mình được nổi oan cho cha già, lúc ấy sẽ làm lễ nghênh hôn ».

Được lời nhận ước của Vân-tuấn-Khanh, Cảnh tiểu-thư vui mừng khôn xiết.

Sau bữa yến tiệc tiễn-hành, Vân-tuấn-Khanh lại cùng đồ-đệ, túi thơ bầu rượu lên đường tiến thẳng phía kinh-kỳ.

Tới nơi, Tuấn-Khanh tìm gặp Đỗ-tử-Trung. Đôi bạn cũ gặp nhau mừng rỡ, chén tạc chén thù rất là tương đắc. Khi hỏi đến Soạn-Chi thì Tử-Trung cho biết rằng :

Chàng đã trở về ngay quê Tuấn-Khanh sau khi thấy tên chói lợi bằng vàng.

Tuấn-Khanh hiểu rõ cuộc hành trình vôi vã đó của Soạn-Chi, nhưng cố giữ tâm thần bình-tĩnh. Tiệc xong Tuấn-Khanh kể hết nỗi niềm hoạn nạn của gia-đình mình với bạn, để cầu ở bạn một sự giúp đỡ minh tỏ điều oan ức.

Tử-Trung bèn bảo Tuấn-Khanh viết tờ minh oan rồi tự tay cầm vào triều nội, cần đệ lên nhà vua.

Khi ở triều về gặp lúc thầy trò Tuấn-Khanh còn mãi vui dạo bước chốn kinh-kỳ, Tử-Trung thấy hòm hành-lý bỏ ngỏ, bèn mở ra nhắc phong sớ lên xem. Chàng sửng sốt vì tên ký ở sớ không phải là Tuấn-Khanh mà là thiếu-nữ Phi-Nga. Tử-Trung liền dấu phong sớ đó vào tay áo.

Đến khi Tuấn-Khanh về, chàng nắm tay bạn vui vẻ ra chiều cợt-nhả nói rằng : « Bây giờ thật thỏa lòng mong-ước bấy nay ».

Tuấn-Khanh thấy thái-độ suồng-sã của bạn, lo lắng vô cùng. Nhất là hai má ửng hồng và tấm ngực nở nang hồi hộp với những rung chuyển của tuổi sen ngó đào tơ như tổ cáo điều bí-mật của nàng.

Tử-Trung say đắm ngắm bạn và lòng chàng rào rạt yêu đương, đánh bạo nói rằng : « Quý-hữu xinh tươi của ta ơi, chẳng hay bạn có định kén một vị phu quân anh tuấn không ? »

Tuấn-Khanh thẹn thùng và lộ rõ hình dáng một thiếu-nữ tới kỳ xuân sắc, Tử-Trung gật gù mỉm cười tiếp : « Ai có ngờ rằng : Công-tử của tôi lại là một mỹ-nhân kiều-diễm ; phải chăng, ông xanh kia đã xếp đặt cuộc giai kỳ này ».

Tuấn-Khanh tỏ vẻ lạ lùng không hiểu, nhưng Tử-Trung rút phong sớ trong túi áo ra, thì nàng không còn làm sao dấu diễm được hình dáng của một cô gái dậy thì. Đôi má ửng hồng, nàng cúi đầu, thỏ thẻ bày tỏ hết chân tình.

Nghe chuyện, Tử-Trung mừng rỡ, biết là duyên trời đã định từ ngày còn là một thư sinh. Chàng bèn kể lại cho nàng nghe việc bắt được phát tên cầu hôn khi xưa. Chính chàng đã trao chiếc tên đó cho Soạn-Chi trước giờ chàng lên đường về quê cha mẹ.

Điều sắt cầm từ đó dạo lên những khúc mê li, ca ngợi cuộc tình duyên của bậc thiên tài người quốc sắc.

Ngày hôm sau, ở triều về, Tử-Trung hớn hử báo cho Phi-Nga biết là : Nhà vua đã thấu rõ oan tình và đã xuống chiếu tha Vân-tham-tướng và trừng trị tên Bình-Đạo bất nhân.

Vợ chồng Tử-Trung vui mừng khôn xiết sửa soạn vinh qui.

Phi-Nga quỳ dưới gối cha xụt xùi kể lễ nỗi lòng : Nào lúc ra đi, nào khi gặp gỡ. Và ông cũng cho nàng biết là từ khi được Hoàng-đế ân tha về đây thì thấy Ngụy-Soạn-Chi cũng tới hỏi nàng. Chàng hiện còn chờ đợi ngoài dinh.

Phi-Nga bèn bàn với chồng mưu tính một chước gì để cho mọi việc vẹn toàn. Bàn xong nàng lại vận đồ nam tử ra mừng hỏi Soạn-Chi một cách niềm nở. Soạn-Chi nhắc lại mối tình hẹn ước, Phi-Nga tươi cười lưu bạn trú lại ít ngày để về bẩm lại cùng cha.

Khi biết rằng bạn Đỗ-tử-Trung của mình là Đông-sàng của nhà họ Vân. Soạn-Chi căm tức, đến tận nơi trách bạn và gửi lời trách Vân-tham-tướng.

Tử-Trung dễ dàng khuyên bạn : Đó chẳng qua là duyên trời đã định ngay từ khi chiếc tên trúng con chim tước. Vả lại Tuấn-Khanh làm gì có chị để cùng bạn vẹn đạo xứng tuyền.

Soạn-Chi xấu hổ và giận lắm, toan bỏ ra về. Chàng tỏ vẻ căm ghét đàn bà và nói lên những câu dẫn dục.

Nhưng Tử-Trung nguyên vui vẻ nói rằng : « Xin quý hữu bình tâm. Lễ nghênh hôn đã sẵn sàng, quý hữu sửa soạn nay mai làm lễ vu-qui ».

Phi-Nga là ai ! Tuấn-Khanh là ai ! Soạn-Chi rất đỗi ngạc nhiên, ngơ ngác không hiểu đầu đuôi hư thực thế nào !

Cảnh tiểu-thư vò võ chờ mong bước trở lại của Vân-công-tử. Lòng thơ đang bần khoản tưởng nhớ thì bỗng xa xa có tiếng nhạc vắng vắng và tiếng vó câu dồn dập lại gần. Nàng khắp khởi mừng thầm.

Nhưng ngao ngán thay ! Đâu có phải người ngọc hằng mong !

Đó là Đỗ-tử-Trung cùng bày kỳ mã xuống ngựa, vào yết-kiến lão trượng và xin nạp lễ nghênh-hôn, để đón nàng về thành thân cùng Soạn-Chi.

Cảnh tiểu-thư xem thư của Tuấn-Khanh, nhận ra nét chữ lời thơ của người tình, nhưng nàng vẫn không tin. Nào biết Ngụy-soạn-Chi là ai. Cảnh tiểu-thư khăng khăng từ chối và nguyện sống chết đợi người đã hẹn ký gửi tấm thân bồ liễu của mình.

Tử-Trung đành phải cho người hỏa tốc về đón Phi-Nga.

Gặp Phi-Nga, Cảnh tiểu-thư xiết bao mừng rỡ nhưng sau khi nghe rõ đầu đuôi câu chuyện, nàng ngã ngựa người : Tình quân của nàng chỉ là một tiểu-thư kiều-diễm.

Những lời tâm-sự của hai người nhỏ to thực là đằm thắm.

Thế rồi, sau một bữa tiệc linh đình. Cảnh tiểu-thư làm lễ gia tiên, từ giã ông ngoại, xe ngựa lên đường.

Ra đi nhưng lòng phân vân trăm mối, mãi đến khi gặp mặt Soạn-Chi, quả là một văn nhân quốc sắc quốc tài, Cảnh tiểu-thư mới yên lòng. Và Soạn-Chi thấy Cảnh tiểu-thư là một thiên hương lá ngọc cành vàng, cũng lấy làm hả dạ, bỏ những ngày hổ thẹn ngấn ngờ.

Lại yến tiệc linh đình. Trai tài gái sắc tưng bừng trong nghi lễ vu-qui.

*

Ngọc trang đã nối dây tình-ái, trúc tên đã vẹn vẻ xứng tùy.

Trai anh-hùng với gái thuyền-quyên của bốn giòng họ Đỗ, Ngụy, Cảnh, Vân mê ly trong điệu sắt cầm muôn thừa, giữa muôn hồng nghìn tía của cả một tiết xuân dài nồng đượm yêu đương.

NỮ TÚ-TÀI (Người con gái tuần tú và tài giỏi)

Thung-dung nhân thuở thanh-nhàn,
Thấy trong kim cổ kỳ quan sách ngoài.¹

Họ Vân có Nữ Tú-Tài,
Con quan tham-tướng, tuổi vừa xuân xanh.²

Vả thêm quốc sắc khuynh thành,³
Đã hay nghề ngựa lại lành nghề cung.

Chân thiếu-nữ, giá anh hùng,
Trượng-phu mấy kẻ địch cùng kém xa.⁴

Đặt tên là ả Phi-Nga.

10. Huyền-đường sớm vắng còn nhà Nghiêm-quân.⁵

Tổng-triều đại chấn tư-văn,⁶
Nho phong thời thắm, vũ quyền thời khinh.

Phi-Nga có ý cậy mình,
Quyết lòng nấu sủ sôi kinh theo thì.

Quần chân, áo chịt, cài khuy,
Trá hình làm đứng nam-nhi học hành.⁷

Cải danh hiệu gọi Tuấn-Khanh,
Lạy cha thôi mới khởi trình tòng sư.⁸

Đêm ngày luyện tập thi thư,

20. Phong tư chính chệch ngôn từ khoan dung.⁹

Bạn cùng Ngụy-Soạn, Tử-Trung,
Đua nhau trận bút, vầy vùng quyền côn.

Một phen cá vượt Vũ-môn,¹⁰

Ba chàng cùng chiếm khôi-nguyên tú-tài.¹¹

Tiếng đồn vang động khắp nơi,
Kẻ xin sửa túi, người nài nâng khăn.

Bướm vờn, ong dạo tìm xuân,
Ai hay rằng kẻ nho-nhân nữ-tài.

Ba người kinh sử dùi mài,¹²

30. Mặc ai kết chỉ, mặc ai gieo cầu.

Một hôm thanh vắng thư lâu,
Tử-Trung nói cợt trình hầu Tuấn-Khanh :

« Rằng ta hai tuổi xuân xanh,

« Đồng niên, đồng cán, khoa danh cũng đồng. ¹³

« Ước gì biến dịch thư hùng, ¹⁴

« Một trai một gái vợ chồng đẹp đôi ».

Soạn-Chi nghe nói mỉm cười,

Rằng : « Âm dương vốn khí giới bẩm sinh.

« Ví mà biến tướng cải hình,

40. « Lấy nhau đây cũng thuận tình gả cho ».

Tuấn-Khanh có ý thẹn-thò,

Lệ khi ngồi đứng lỏa lồ hình dong.

Thời ta khôn nẻo để phòng,

Giả rằng qui tính phủ công ra về. ¹⁵

Nghĩ mình phận gái khôn bề,

Sớm khuya bè bạn gần kề lửa hương.

Cùng nhau chung chiếu chung giường.

Tử-Trung, Ngụy-Soạn hai chàng xưa nay.

Họa là có kẻ biết hay,

50. Thôi ta xa chạy cao bay mấy hào. ¹⁶

Dẫu mà khép nép ra vào,

Nương-long đột khởi má đào hây hây. ¹⁷

Để mà gìn giữ đêm ngày,

Lửa gần rơm nhỡ sự này biết sao !

Đã hay rằng chẳng thế nào.

Song đem Đổ-Tử ước ao tính tình.

Tuổi cùng thập bát xuân xanh, ¹⁸

Soạn-Chi nhị thập hai anh quốc tài. ¹⁹

Âu ta phải lấy một người,

60. Kết làm phu phụ hợp đôi phải duyên. ²⁰

Các-đẳng nhờ gió đưa duyên, ²¹

Song hai gã ấy tài hiền ngang nhau.

Nào đâu đã hẵn hơn đâu,

Để mà kết chỉ gieo cầu cho xong.

Một tay bưng lấy quả bông, ²²

Thuyền duyên thì một, anh hùng thì hai.

Chẳng hay duyên phận bởi trời !

Mượn cơ tạo-hóa thay nhời trần gian.

Còn đang nghĩ ngợi lo toan,
70. Bỗng đâu chim tước kêu ran ngoài lầu. ²³
Càng như khêu đục cơn sầu,
Ngẩn ngơ mặt ngọc âu sầu vẻ hoa.
Nàng bèn ngược mắt trông ra,
Trên cây, tước đỗ xa xa vừa tầm.
Lấy tên miệng nhổ tay cầm,
Đề thơ bát tự lâm râm khẩn nguyện. ²⁴
Đề rằng : Phát tất ứng huyền. ²⁵
Bắn con chim tước phải tên rõ ràng.
Chim bay rơi xuống học tràng,
80. Tử-Trung thoát thấy vội vàng ra xem.
Thấy tên cắm ở đầu chim,
Giở ra chàng mới nhận xem chữ đề.
Vô tình ai biết việc chi,
Trông sau bỗng có tùy nhi lại thì. ²⁶
Cầm tên giao lại Soạn-Chi,
Rằng : « Tay diệu thủ tài kỳ văn-chương ». ²⁷
Tử-Trung từ tạ bản trường,
Theo hễ hồi tỉnh lưỡng đường thông huyền. ²⁸
Soạn-Chi thấy chữ đề tên,
90. Rằng : « Tay này hẩn quả nhiên đại tài.
« Song hiềm một nỗi sự người,
« Phi-Nga chưa rõ gái trai nhường nào ! »
Một mình nghĩ thấp nghĩ cao,
Tuấn-Khanh thắt đã trở vào cái trang.
Lại y nam-tử đường đường,
Săm sẫm bước tới học trường mà lo.
Thấy Soạn-Chi mặt ngẩn ngơ,
Cầm tên mà ngắm câu thơ chữ đề.
Tuấn-Khanh mới hỏi : « Rằng thì,
100. « Tên này biết được chữ gì mà coi ».
Soạn-Chi rằng : « Lúc vừa rồi,
« Lấy tên bắn tước có đôi thơ đề,
« Đã nên rằng của dị kỳ,

Phi-Nga tự ký thực thì nữ-nhân. ²⁹

« Song còn nghĩ ngợi phân vân,
« Đàn bà chưa dễ mấy thân lành nghề ».

Tuấn-Khanh rằng : « Dám dẫu gì,
« Phi-Nga tên ấy thực thì chị tôi.

« Phải khi dạo cảnh hiên mai,
110. « Bắn con chim tước nên rơi bên này.
« Sự tình trình để anh hay,
« Thực tay thiếu-nữ, cũng tay anh-hùng ».

Soạn-Chi rằng : « Mới lạ lòng,
« Nữ nhân tài kể đầu dòng thủ-khoa. ³⁰

« Hỏi thăm chị ở Phi-Nga,
« Xuân xanh độ mấy mặt hoa nhường nào.
« Đã tìm nơi sánh anh-hào, ³¹
« Hay còn cung cấm lầu cao đợi thì ».

Tuấn-Khanh rằng : « Hỏi làm chi ?

120. « Tôi thì mười tám, chị thì đôi mươi.
« Hình dung thể dáng con người,
« Chị tôi thì cũng như tôi khác gì ! »

Ngọc lành còn đợi giá cao,
« Hôn-nhân chưa định nơi nào kết nghi. ³²
« Phép nhà chẳng dám phi vi, ³³

« Nhìn làm chi, hỏi làm chi, hỏi chàng ! »

Soạn-Chi nghe nói tỏ tường,
Khác nào Lưu-Nguyễn gặp nàng tiên nhân. ³⁴

Rằng : « Em muốn kết Châu-Trần, ³⁵

130. « Cây anh gánh vác đỡ đần cho em,
« May mà hương lửa bén duyên, ³⁶
« Cũng vì mấy chữ trúc tên thơ đề ».

Tuấn-Khanh rằng : « Chẳng hệ gì,
« Vâng nhời, em sẽ thử về hỏi xem,
« Liệu nhời mà nói cho êm,
« May ra chị lại nghe em chờ thì !

« Dù mà nên chữ vu-quy, ³⁷
« Thời anh phải lấy vật gì đưa sang ».

Soạn-Chi mở trap lấy vàng,
140. Đưa ngay một chiếc ngọc-trang báu kỳ.
Lại đề tiểu luật một thi,
Rằng : « Đưa vi vật làm ghi tấm lòng. ³⁸
« Phiền anh trình đến tướng-công,
« Xin qua chị ả lầu trong xem tường,
« Gọi là ghi tấm lòng vương.
« Hễ xem thấy của thời thương đến người ».
Tuấn-Khanh xem của chịu nhời,
Tạ từ thôi mới tái hồi bản gia. ³⁹
Mặt hoa luống thẹn đường hoa,
150. Than rằng : « Sự bởi trắng già trên người !
« Lòng ta rắp lấy một người,
« Bói tên thì lại lạc loài khác tên ». ⁴⁰
Nàng buồn than thở sự duyên,
Rằng : « Lòng chẳng gặp mà nên lạ lòng.
« Tiếc thay cho Đỗ-tử-Trung,
« Đồng niên và lại oai dung đức tài.
« Lòng ta, muốn kết duyên hài, ⁴¹
« Song tên thì lại ở nơi tay người ».
Soạn-Chi chắc hẳn mười mười,
160. Sự mình chẳng lộ cho ai biết tình.
Đêm ngày tư-tưởng một mình,
Tuấn-Khanh lại đến tập tành làm văn.
Soạn-Chi sẽ hỏi sự duyên,
Tuấn-Khanh rằng : « Sự mười phân đã đành.
« Thơ tiên em đã đệ trình, ⁴²
« Chi rằng : Hội thí danh thành sẽ hay ! ⁴³
« Ngọc-trang chị đã cầm tay,
« Vâng nhời em mới sang đây tức thì,
« Xin anh chớ nệ điều gì,
170. « Vu-qui cùng với vinh-quy càng mầu ». ⁴⁴
Soạn-Chi rằng : « Chẳng bao lâu,
« Nguyên xin như ý sở cầu cho cam.
« Xin đừng ra dạ bắc nam, ⁴⁵

« Mà chề lơn ngẩn lại tham trạch dài ».

Tuấn-Khanh nghe nói mỉm cười,

Trình rằng : « Đã có đôi nơi cao đầy,

« Có tiền thì hậu mới hay,⁴⁶

« Đã giồng cây đức ắt ngày nên nhân ».⁴⁷

Mấy nhời gẩn bó ân cần,

180. Đành rằng thiên-địa quý-thần chứng ta.

Còn đang trò chuyện lân la,

Bỗng nghe chiếu-chỉ khai khoa cầu hiền.⁴⁸

Soạn-Chi thoát thấy tin truyền,

Rủ hai anh bạn đều lên kinh-kỳ.

Tuấn-Khanh cố ý trở về,

Trình quan Tham-tướng xin thi kịp người.

Dạy rằng : « Phận gái nữ-hài,

« Thi-hương đã bỏ tú-tài thì thôi.⁴⁹

« Thôi đừng thi cử theo người ;

190. « Nửa người ta biết nữ-hài thì sao !

« Thôi con cáo bệnh mới cao,

« Anh em ai biết sự nào mà nghi ! »

Thoắt thôi Đổ-tử, Soạn-Chi,

Hai anh đều đến rủ đi vào tràng,

Tuấn-Khanh vâng ý nghiêm-đường.⁵⁰

Giả rằng bị bệnh phi thường cáo thi.⁵¹

Hai người khi ấy ra đi,

Tới nơi đâu quyền vào thi đua tài.

Công-danh ai dễ nhường ai,

200. Hai chàng cùng chiếm tam khôi bảng vàng.⁵²

Tiệc thay tài Tuấn-Khanh chàng,

Có thi cũng chiếm bảng vàng tam khôi.

Soạn-Chi xem bảng xuân rồi,⁵³

Đình-ninh bèn nhớ đến nhời đính hôn.⁵⁴

Về nhà Tham-tướng họ Vân,

Nào hay thời vận gian truân quở người !

Phải thẳng Bình-Đạo vô loài,

Cùng quan Tham-tướng bất hài đã lâu.⁵⁵

Nó làm một bản vọng tâu,⁵⁶
210. Vua đòi Tham-tướng về châu khám tra.
 Biên-phong điền sản cửa nhà,⁵⁷
 Cùng là thân thích chẳng tha một người.
 Nhưng cho có một Tú-tài,
 Rằng chàng công-tử là người văn nhân.
 Tuấn-Khanh bèn cũng theo chân,
 Theo vào trong ngục ân cần nhủ cha.
 Mấy nhời sau trước thưa qua,
 Mưa tuôn giọt ngọc, lệ sa nên ghềnh.
 Rằng : « Xưa có gái Đề-oanh,⁵⁸
220. « Cứu cha khỏi nạn, nên danh nữ-tài.
 « Tôi nay cũng phận nữ-hài,
 « Xin soi gương trước, báo nơi đạo thường ». ⁵⁹
 Nói thôi mở túi lấy vàng,
 Chia cho những kẻ ngục-đường làm ăn.
 Đã hay quân-pháp vô thân. ⁶⁰
 Song le giữ lấy chữ nhân làm đầu. ⁶¹
 Khoan cho lão-tướng giải sấu,
 Đội ơn lượng cả các hầu ngục quan.
 Ngục đảng mấy kẻ cũng ngoan,
230. Nghe nhời bèn để lặc-quan ở ngoài. ⁶²
 Tướng-công sẽ bảo tú-tài,
 Rằng : « Con là phận nữ-hài ngậy thơ. ⁶³
 « Tiến kinh vạn lý trình đồ, ⁶⁴
 « Lệ khi ấm lạnh lỏa lồ ai theo ». ⁶⁵
 Nàng rằng : « Ngựa ký cung đeo, ⁶⁶
 « Rừng hoang, núi ngát hiểm-nghèo quản du.
 « Miễn là khỏi được oan tù,
 « Một đoàn phụ-tử thiên-thu yên lành. ⁶⁷
 « Lạy cha con kíp khởi trình », ⁶⁸
240. Về nhà khi ấy một mình lo toan.
 Gọi Vân-long đến thở than,
 Rằng : « Bây giờ lúc gian-nan hiểm nghèo !
 « Ta là thân gái bọt bèo, ⁶⁹

« Vì cha nên phải quyết liều mình đi !
 « Quan sơn nghìn dặm quản chi,⁷⁰
 « Song hiềm thiếu một nữ-nhi theo đòi.
 « Phiền người kiếm lấy một người,
 « Trá hình nam-tử mấy người theo cùng ».

Long rằng : « Xin cả vợ chồng,
250. « Quấy bầu, giắt ngựa, mang cung theo hầu ».

Vợ chồng Long mới bảo nhau,
 Rằng : « Trong nghĩa nặng ơn sâu chưa đền.
 « Bây giờ người phải oan khiên,
 « Không dưng ai dám tàn phiền đến ai.
 « Con người quốc sắc nữ-tài,
 « Còn liều chẳng nghĩ dặm dài xông pha.
 « Huống chi thân kẻ chúng ta,
 « Mình đừng e lệ đường xa nổi gần.
 « Hể lòng ta ở có nhân,

260. « Ất là thiên-địa đền ân sau này ». ⁷¹

Vợ Long thực cũng ngoan thay,
 Nghe lời chồng bảo bước ngay vào nhà.
 Đổi thay quần áo đàn bà,
 Mặc đồ nam-tử bước ra tức thì. ⁷²

Vợ chồng khi ấy cùng đi,
 Tuấn-Khanh được kẻ nữ-nhi theo hầu.
 Đêm ngày mưa nắng dãi dầu,
 Một cung, một ngựa, một bầu, lân-la.
 Chẳng nề muôn dặm đường xa,

270. Chân đi miệng niệm Di-đà hộ thân. ⁷³

Khấn rằng : Thái-thượng Lão-quân, ⁷⁴
 Cưỡi trâu hóa phép phong vân chớ chầy. ⁷⁵

Kìa giới cao, nọ đất đầy,
 Xét soi kíp giải oan này mới xong.
 Bèn làm văn sớ một phong,
 Khấn, cầu thiên-địa thổ-công, linh-thần.
 Cẩn phong một sớ vân vân, ⁷⁶
 Ngày đi, tối lại nương thân khấn cầu.

Mưa tran, nắng nấu dãi dầu,
280. Thành-đô phủ ấy, đã hầu tới nơi.
 Lần lần quán sớ thành thơ,
 Tạm vào trú ngụ ở nơi nhà hàng,
 Nào ngờ cách bức hờ tường,
 Trông sang thấy có một nàng tiểu-thư : ⁷⁷
 Mặt hoa ra ý ngẩn ngơ,
 Long lanh mắt phượng, thần thơ mảy ngài.
 Vén mảnh, mắt liếc trông ra,
 Thấy chàng, len lén gót hoa đứng rình. ⁷⁸
 Người quốc sắc, vẻ khuynh thành, ⁷⁹
290. Khóe tường ghé mắt bức rành phong tư. ⁸⁰
 Ngẩm rằng : « Thực khách thi thư,
 « Dung nghi chĩnh chện, ngôn từ khoan thai. ⁸¹
 « Hãn người danh sĩ cao tài, ⁸²
 « Đi đâu đồ đệ lạc loài tới đây ?
 « Hay là ông Nguyệt xe dây, ⁸³
 « Giấy giun chàng đến chốn này cùng ta ». ⁸⁴
 Mặt hoa ẩn bóng tường hoa,
 Liếc xem thử ý người ta thế nào !
 Càng nhìn càng nổi trận rào,
300. Nương-long thốn thức, áo bào mưa tran. ⁸⁴
 Biết ai mà đặt thờ than,
 Ước gì đây đây giao hoan một phòng !
 Thuyền-quyên đã rõ anh-hùng, ⁸⁵
 Sao anh-hùng chẳng rõ lòng thuyền-quyên !
 Ruột tằm, bối rối nào yên,
 Bồi hồi chưa định kinh-quyền làm sao ! ⁸⁶
 Tuấn-Khanh lập trí làm cao,
 Gọi hề lấy rượu đưa vào bình-phong,
 Chàng cùng đồ-đệ thông dong,
310. Tạm bày tiệc ngọc chén chung sa-đà.
 Bồng đầu thấy một mục già,
 Tay bưng tiểu-níp đồ trà cam, lê.
 Trình rằng : « Lấy tấm lòng quê,

« Nhà nàng tôi ở gần kề lân la.
« Trộm nghe công-tử đường xa,
« Thang trà sẵn có của nhà đem sang.
« Vậy tuy bé nhỏ lạ thường,
« Song le nghĩa ví nghìn vàng trọng thay ! »
Tuấn-Khanh đương lúc giờ say,

320. Răng : « Lòng cho khách khách rầy đội ơn.
« Từ ra, sợ bảo rằng hờn,
« Lấy ra chưa rõ căn nguyên nhường nào !
« Đã hay vay mượn, trả đền,
« Song ân này đã biết bao giờ đền !
« Vả bấy nay chữa tường quen,
« Nào ai biết họ tường tên bao giờ ! »
Mụ rằng : « Nàng Cảnh tiểu-thư,⁸⁷
« Con quan Tướng-quốc khi xưa kén chồng.⁸⁸
« Ở cùng ông ngoại Tướng-công,

330. « Thấy chàng tướng-mạo uy-dung khác thường.⁸⁹
« Nay chàng muôn dặm đường trường,
« Qua đây là chốn phố-phường hôi tanh,
« Sẵn đây có của ngon lành,
« Gọi là vật mọn sai hàng tôi đưa.⁹⁰
« Gọi là ghi tẩm lòng thơ,

« Hóa nên kim-cải duyên ưa cùng người ! »⁹¹
Tuấn-Khanh bèn chịu mỉm cười,
Mới ngâm tiểu-luật thơ chơi xem lòng.
Bút hoa, tay thảo cẩn-phong,⁹²
Gửi lời mụ lão tạ lòng ân-nhân.

Lĩnh nhờ mụ mới ra sân,
Gọi hầu bèn hỏi vân vân mọi nhờ.
Vân-Long mách bảo một nhờ,
Răng : « Chàng công-tử tú-tài họ Vân,
« Chưa đâu xứng kết hôn-nhân,
« Cớ sao mụ hỏi ân cần làm chi ! »

Nghe lời mụ lão giờ về,
340. Mấy nhờ bộc bạch dâng thơ cho nàng.⁹³

Nàng từ tiếp được thơ chàng,
Đã say tướng-mạo, lại tường họ tên.
Bồng đầu như chất lửa phiền,
Bèn đề một bức thơ tiên họa vắn.
Giục già đem đến Vân-quân,⁹⁴
Cứ nhờ thưa thốt ân cần cho thông.
Nàng bèn vào gửi Phú-ông !

Rằng : « Tôi thấy gã con giòng họ Vân,
« Thực là tài-tử, giai-nhân,⁹⁵

350. « Hình dung tướng mạo mười phân chĩnh tề.

« Trú bên tửu-điểm tạm thì,⁹⁶
« Lòng tôi cũng muốn kết nghì hợp duyên.
« Đã tra tường họ, tường tên,
« Dám trình ông dậy có nên chăng là ? »
Phú-ông tính khí thực thà,
Rằng : « Xưa Nguyệt-lão, ông đà nhớ đây.
« Bây giờ lại đẹp duyên này,
« Gọi hễ lấy áo ông nay ra mừng ».

Tuấn-Khanh đang tiệc tưng-bưng,

360. Đã nghe tin nhận bay chừng tới nơi,

Mụ già len lén trình nhờ,
Rằng : « Thơ này của cô tôi trong lâu.
« Dậy tôi đem đến đưa hầu,
« Nguyệt xin quân-tử hảo cầu kết duyên ».⁹⁷

Chàng bèn mở bức văn tiên,
Đọc xong, mình lại ngợi khen rằng tài.
Tiếc thay nàng cũng một loài,
Trượng-phu mà kết duyên hài đẹp đôi ?

Lặng ra sợ bảo rằng tồi,

370. Chê ra lại sợ người cười hẹp dong.⁹⁸

Phải tìm quẻ kế mới xong,
Rằng : « Ta đã đội ơn lòng xiết bao,
« May chân bước tới vườn đào,
« Giáng-Hương, Từ-thức lẽ nào gặp tiên !⁹⁹
« Lửa gần hương muốn bén duyên,

« Anh hùng nữ phụ thuyên-quyên rẫy ruộng.

« Sợ rằng đã có tao-khang,

« Mới hay bất khả hạ đường biết bao ».¹⁰⁰

Mụ rằng : « Thục-nữ anh hào,¹⁰¹

380. « Làm chi e lệ thấp cao rẫy ruộng.

« Nguyên xưa, nàng đã tỏ tường,

Mới đem duyên kết cùng chàng, không đâu ?

« Nữ đem ruộng rẫy tui nhau,

« Nữ nào khẩn nguyệt noi cầu, lại vong ».¹⁰²

Mụ còn năn nỉ chưa xong,

Trông ra đã thấy Phú-ông bước gần.

Tuổi vừa thất thập ngoại tuần,¹⁰³

Phơ phơ tóc bạc, xoăn xoăn râu rồng.

Đến chào chàng : « Tiểu tướng-công,

390. « Mừng rằng hạnh ngộ tương phùng đến đây.¹⁰⁴

« Già còn cháu gái thơ ngây,

« Là con Cảnh tướng-quốc nay ở cùng.

« Bõ-côi, vả giữ con dòng,

« Theo đòi kim chỉ nữ-công kịp người.¹⁰⁵

« Chưa nơi nào đẹp duyên hài,

« Bằng lòng lấy nó chọn ngày hợp duyên.

« Thấy chàng công-tử sĩ hiền,

« Dám xin hạ cố tòng quyền nên chẳng ! »¹⁰⁶

Tuấn-Khanh bèn mới thưa rằng :

400. « Đội ơn quốc lão xem bằng Thái sơn.¹⁰⁷

« Đoái thương đến kẻ sĩ hàn,¹⁰⁸

« Chẳng so hơn thiệt, chẳng bàn trọng khinh.

« Song nàng dòng dõi tướng khanh,¹⁰⁹

« Đã khuynh quốc-sắc lại danh nữ-tài.¹¹⁰

« Tôi là vũ-tướng nhi hài,

« Hổ thân ít chữ phải mài cùng đao.

« Dám đâu đọ khách lâu cao,

Bao giờ đai bạc cầm bào mới hay.¹¹¹

« Vả còn nghiêm phụ khi nay,¹¹²

410. « Mắc oan còn phải tìm bài giải oan.

« Dám xin lạy đấng tôn nhan, ¹¹³
« Xót tình cho kẻ sĩ hàn đới ơn ».
Lão ông nghe nói căn nguyên,
Khen rằng thực kẻ sĩ-hiền hiếu trung. ¹¹⁴
Dỗ người, người chẳng nghe cùng,
Về không thời sợ mất lòng cháu ta.
Âu là già dụng mưu già,
Tìm lời phương-tiện ắt là phải nghe. ¹¹⁵
Nhủ rằng : « Ngọc diệp kim chi, ¹¹⁶
420. « Lúa đôi xem cũng phải thì lúa đôi.
« Nghe già chàng hãy chịu nhời,
« Gửi qua nghiêm-phụ để người được hay. ¹¹⁷
« Việc rồi, chàng giở về đây,
« Lễ nghênh hôn ấy già nay biện dùm ».
Thấy nhời lão-trượng gạn gùng,
Chàng bèn xẩy nhớ Tử-Trung bạn hiền.
Còn không chưa định nhân duyên,
Bèn toan một chức tạm quyền giả danh.
Rằng : « Ân lão-trượng hậu tình, ¹¹⁸
430. « Đoái thương đến kẻ lữ làng tha-hương. ¹¹⁹
« Dậy nhời phương-tiện đôi đường, ¹²⁰
« Vâng nhời kéo bận lòng vàng nặng thương ». ¹²¹
Trong mình cỡi lấy ngọc-trang,
Tay dưng rằng : « Chút vật thường làm tin.
« Gọi là tiểu-lễ tòng quyền, ¹²²
« Trao người đành dạ, tôi xin khởi trình.
« Nguyện cho vạn sự giai thành, ¹²³
« Thời tôi sẽ biện vấn danh lễ thường ». ¹²⁴
Phú-ông lĩnh lấy ngọc-trang,
440. Đưa về lại phó cho nàng tiểu-thư.
Nàng vâng lĩnh lấy, bấy giờ,
Như khơi bể ái, như khua cơn sầu.
Lão ông bèn giở về lâu,
Truyền làm tiệc rượu mừng hầu tân-lang. ¹²⁵
Gọi là lễ tiễn lên đàng,

Phó kinh thành sự thời chàng hồi quy.¹²⁶
Tiệc rồi từ tạ ra đi,
Buộc yên, cỡi ngựa, hai hễ theo sau.
Thành thơ thơ túi rượu bầu,
450. Thẳng dong dặm liễu, vó câu bước rồn.
Gặp ghềnh cách trở quan san,¹²⁷
Kìa non thúy-lĩnh, nọ ngàn tương-dương.
Xa xôi muôn dặm đường trường,
Tuấn-Khanh thoát đã tới phương Kinh-kỳ.¹²⁸
Tìm anh Đổ-tử, Soạn-Chi,
Trước mừng, sau nữa hoan-hùý giải oan.¹²⁹
Tử-Trung thoát thấy ngọc nhan,
Chân hài giở gót, miệng khoan khoan chào.
Rằng : « Xin quý hữu tạm vào,¹³⁰
460. « Tha hương ngộ cố, biết bao là mừng ». ¹³¹
Hai người trò chuyện từng bừng,
Kẻ vui cố-hữu, người mừng tân-quan.¹³²
Cùng nhau đồng-tịch đồng bàn,¹³³
Tuấn-Khanh hỏi : « Ngụy-tồn-nhan đâu rày ? »
Tử-Trung bèn mấy kể bày,
Rằng : « Anh Ngụy-Soạn từ ngày thấy tên.
« Bảng vàng chiếm được khôi-nguyên,¹³⁴
« Thẳng dong xe ngựa về miền bên anh ».
Tuấn-Khanh nghe rõ chân tình,
470. Làm thình kéo lộ sự mình hở hang.
Rằng : « Tôi muôn dặm đường trường,
« Thành-đô chẳng gặp Ngụy chàng vinh-quy.¹³⁵
« May còn quý hữu đây thì,¹³⁶
« Thương em xin nặng lòng vì phụ thân ». ¹³⁷
Tuấn-Khanh kể hết vân vân,
Tử-Trung nghe rõ ân cần duyên do.
Hỏi rằng : « Phải kẻ oán thù,
« Cho tôn-bá phải oan-tù gian nan.¹³⁸
« Anh thời làm một bản văn,
480. « Để tôi tâu với thánh-quân cứu-trùng. ¹³⁹

« Thiên-triều khi ngự thung dung.
« Xin soi chẳng để oan vòng kẻ ngay.
« Tôi xin gắng sức việc này,
« Gọi là kẻ mỏng người dày đỡ nhau ».

Tuấn-Khanh mới giải mạch sâu,
Bèn làm số tấu đệ hầu quan-nhân.

Tử-Trung xem hết phân vân,
Cân đai áo mũ rời chân tức thì.

Tuấn-Khanh mới bảo tùy-nhi, ¹⁴⁰

490. Đi chơi cho biết kinh-kỳ tẻ vui.

Mảng còn xem ngắm mọi nơi,

Lâu rồi, Trung đã gót rời chủ gia.

Nhác trông bên góc chiếu hoa,

Tiểu hàm bỏ ngỏ, người đà vắng tanh. ¹⁴¹

Đánh liều xem của Tuấn-Khanh,

Giở ra thấy số tính danh nữ-hài. ¹⁴²

Khen rằng : « Thực đứng nữ-tài,

« Bấy nay ai biết rằng ai là gì ! »

Trung bèn lấy số dấu đi,

500. Tiểu-hàm lại để như y bao giờ.

Nực cười tơ tưởng ngồi chờ,

Tuấn-Khanh đâu đã ngăn ngở giở về.

Tử-Trung rằng hội giai kỳ, ¹⁴³

Giắt tay cười mãi, ngồi kể với nhau.

Rằng : « Anh em đã bấy lâu,

« Bây giờ đã phỉ sở cầu từ đây ! »

Tuấn-Khanh biết ý nào hay,

Gãi mình mình lại ngại thay sự mình.

Nghĩ khi cử động, ngôn, hành,

510. Thôi ta giữ chẳng lộ hình khi nao !

Khác chẳng một chút má đào,

Nương-long song đã cao cao vừa tầy. ¹⁴⁴

Ví mà chàng có biết hay,

Lả lơ thì đã đến đây làm gì !

Vậy nên phải nói lảng đi :

« Việc chi quý hữu cười chê dạy cùng ! »
Tử-Trung rằng : « Buổi tương phùng,
« Ai ngờ công-tử là chàng nữ-nhân !
« Khi xưa đã thấu sự chân, ¹⁴⁵

520. « Ước gì biến dịch Châu, Trần một khi. ¹⁴⁶

« Mới hay nhân nguyện thiên tùy, ¹⁴⁷

« Lọ là đòi hỏi làm chi nữa mà ».

Tuấn-Khanh đã tỏ bệnh ra,

Phải thầy diệu thủy Pháp-loa khôn đành. ¹⁴⁸

Nhưng mình phải biết sự mình,

Hãy còn khép nép dạng hình như không !

Sờ trong tay áo, Tử-Trung,

Giở ra hỏi : « Chữ cảnh-phong ai đề ?

« Cửa này dấu tích còn ghi,

530. « Há không dấu tích mà phi bạn này ».

Tuấn-Khanh đỏ mặt tía mày,

Nương-long giộn giật, giở bài rời chân. ¹⁴⁹

Hình như phi điệu thất quần, ¹⁵⁰

Lạ lòng khôn néo ẩn thân náu hình : ¹⁵¹

« Nghĩ mình tui xót phận mình,

« Dám xin bày thực chân tình đã nao !

« Thương hoa xin chớ ngại nào,

« Hãy khoan khoan để má đào gửi thân.

« Ngửa trông bể ái nguồn ân,

540. « Song thời đã trót định thân ¹⁵² cùng người.

« Lòng tôi ái sắc, tham tài,

« Hai anh quyết lấy một người kết duyên.

« Ngựa nào gác được hai yên,

« Cho nên tôi phải gửi nguyên bói tên.

« Bắn chim vừa thừa ứng huyền, ¹⁵³

« Ai hầu bắt được thời nên vợ chồng.

« Phải tay Ngựy-Soạn anh-hùng,

« Được tên lại viết thư phong ngọc lạnh.

« Chữ rằng : tòng nhất bất canh, ¹⁵⁴

550. « Chẳng thì dám tiếc tiện-hình này đâu ». ¹⁵⁵

Trung rằng : « Báo ứng nhiệm mầu,
« Lặng nghe ta kể trước sau cho tường.
« Nguyên xưa ở chốn học-đường,
« Nhỏ tên đầu tước, thực chàng Tử-Trung.
« Mới hay thiên-địa chí công,¹⁵⁶
« Bây giờ lại tỏ hình dung rõ ràng.
« Dữ tiên hạ thủ vi cường,¹⁵⁷
« Ngọc này sẵn đợi ngọc-trang chẳng là !
« Việc xưa phảng phất gần xa,
560. « Nghĩ lâu thời lại nhớ ra rõ ràng.
« Đề thơ chim tước bay sang,
« Phát tất ứng huyền tự ký Nga-Phi ». ¹⁵⁸
Tuấn-Khanh rằng : « Mới dị kỳ,
« Thế mà anh Ngụy-Soạn-Chi nhận càn ».
Chàng rằng : « Thiên vận tuần hoàn,¹⁵⁹
« Kéo kều rằng chịu kéo van rằng đừng.
« Giục lòng hương lửa tưng bừng,¹⁶⁰
« Dám khuyên Nguyệt-lão xích-thăng xe dây ». ¹⁶¹
Giăng giăng, gió gió, mây mây,
570. Kẻ yêu quốc sắc, người say văn tài.
Duyên sâu sánh với tình dài,
Bổ công đặng hóa dùi mài xưa nay. ¹⁶²
Bổng đâu dun-dủi đến đây,
Tưởng rằng cố-hữu, ai hay duyên-hài. ¹⁶³
Trượng-phu thiện kính anh tài,
Thuyền-quyên dầu đặng vạn loài chẳng tha !
Vén cảnh âu hảnh hái hoa,
Khỏi lầu mượn dạ nàng Ba bước vào.
Chàng liền cởi áo cấm bào,
580. Thuyền-quyên sánh với anh-hào giao-hoan.
Trượng loan nghiêng ngựa gởi loan,
Thắm duyên thần nữ, phỉ nguyện tướng quân.
Vui vầy bể ái nguồn ân,
Mưa tuôn đỉnh núi mây vắn ngàn-hương.
Khắc giờ hơn nợ nghìn vàng,

Say sưa về nguyệt, mơ màng giấc mai. ¹⁶⁴

Cùng nhau đã phỉ duyên hài,

Nàng bèn năn-nỉ trình nhời vân vân :

« Thiếp nay là phận nữ nhân,

590. « Một thân đã phó lang-quân cầm quyền.

« Lòng còn nghĩ ngợi chưa yên,

« Soạn-Chi đã trót nhận tên phải nhằm,

« Ta nay đã hợp sắt cầm, ¹⁶⁵

« Ất chàng Ngự-Soạn tủi hờn không đâu !

« Tôi xin toan một chước mầu,

« Tích xưa : dĩ mã dịch ngư, hay là... ¹⁶⁶

« Nguyên tôi ngày trước đi qua,

« Nghỉ Thành-đô phủ gần nhà Phú-ông.

« Thấy nàng thực-nữ hình dung, ¹⁶⁷

600. « Trầm ngư lạc nhận tuyết vòng trần gian. ¹⁶⁸

« Con Cảnh tướng-quốc ở quan,

« Thấy tôi muốn kết phượng loan duyên lành. ¹⁶⁹

« Tôi đã làm chước từ hành, ¹⁷⁰

« Song nàng chỉ quyết một tình khăng khăng.

« Vậy tôi phải lấy ngọc-trang,

« Mượn đồ chàng Ngự đưa sang tức thì.

« Gọi là lễ mọn xá chi,

« Rắp danh để kết duyên nghi đủ đôi.

« Kéo tôi đã trót chịu nhời,

610. « Bói tên thấy ở tay người biết sao !

« Ai ngờ : thiên vãng nan đào, ¹⁷¹

« Dãy dun thiếp bỗng tìm vào tới đây.

« Ớn chàng thương đến, hậu thay ! ¹⁷²

« Muốn đem nàng ấy vào tay Ngự chàng.

« Khác nào vàng lại đổi vàng,

« kẻ về bên ấy, người sang bên này ».

Tử-Trung nghe nói mừng thay,

Rằng thời : « Diệu-kế, ta nay bằng lòng.

« Còn đi xem việc Tham-công, ¹⁷³

620. « Hôm qua đã tấu cửu-trùng ngự coi.

« Phán quan Lại-bộ tra rồi, ¹⁷⁴
« Ta đi xem thử lượng tài làm sao ».
Tử-Trung lên tới lầu cao,
Gặp quan Lại-bộ vừa vào tấu tri. ¹⁷⁵
Lượng tâu Tham-tướng lão-kỳ,
Sai ra trọng trấn biên-thùy an dân. ¹⁷⁶
Thắng Bình-Đạo ở bất nhân,
Mưu mô phản kẻ trung-thần oan khiên.
Tội thắng Bình-Đạo đương nhiên,
630. Dem đây Đông-hải mười niên sẽ về. ¹⁷⁷
Họ Vân phủ nội vật gì,
Phó hoàn Tham-tướng lĩnh về phủ trung. ¹⁷⁸
Lại sai trọng trấn đồng-nhung, ¹⁷⁹
Truyền công-án viện cứ công phụng hành. ¹⁸⁰
Tử-Trung nghe rõ phân minh,
Vợ chồng sắm-sửa khởi hành vinh-quy. ¹⁸¹
Nhà quan Tham-tướng đã về,
Ngoài dinh, Ngụy-Soạn chực kẻ đợi tin.
Tưởng rằng về đến thì nên,
640. Chẳng ngờ đã phỏng tay trên ngực cười !
Tổ tôm kia mới bắt tài,
Thập thành ngồi đợi một hai lấy tiền. ¹⁸²
Tuấn-Khanh việc rõ tòng quyền,
Đổi thay quần áo như in mọi ngày.
Đến mừng Ngụy-Soạn trình bày,
Rằng : « Em cam chịu lỗi này biết sao !
« Nghe tin anh đỗ bảng cao,
« Vội mừng kẻ đã biết bao là mừng,
« Cho cam lặn suối qua rừng,
650. « Thần kinh chỉ nẻo tách chừng thăm tin.
« Đành hay có chí thì nên,
« Khoa-nguyên mừng mới nhân-duyên phải thì.
« Chử rằng : thiên tải nhất thì, ¹⁸³
« Lọ gieo lá thăm, lọ xe chỉ hồng. ¹⁸⁴
« Nay mừng gặp hội kỳ-phùng, ¹⁸⁵

« Dám xin tạm trú thông dong mấy ngày.
« Em về mình bạch trình bày,¹⁸⁶
« Gửi qua nghiêm phụ, người hay sự lòng ».

*

Nàng bèn vào lạy tướng-công,
660. Nỗi niềm gia-sự thủy chung sự tình.¹⁸⁷

Rằng : « Tôi nhân việc lai kinh,
« Một mình mình biết, sự mình ai hay.
« Bởi chưng văn số cầm tay,
« Tiện khi cầu khẩn đêm ngày cho cha.
« Bỗng quên bỏ ngỏ hòm (rương) ra,
« Tử-Trung xem thấy biết là nữ-nhân.
« Lộ tình và nặng niềm ân,
« Cho nên chàng ép hôn nhân đã thành.
« Lạy cha xin thú thực tình,

670. « Chẳng ham hoa nguyệt mà khinh phép nhà ».

Tướng-công mừng rỡ thay là,
Rằng : « Khen gái trả ân cha mới tài,
« Mừng con đã đẹp duyên-hài,
« Việc gì bởi phận, tại giới xui ra.
« Cớ sao thấy gã tân-khoa,¹⁸⁸
« Ngựa xe đến chực bên nhà đã lâu.
« Ngày xưa có thấy vào hầu,
« Hỏi han xem ý ra màu rắp danh.¹⁸⁹
« Cha thời giả cách vô tình,

680. « Khách thời vốn dạ đĩnh ninh một lòng.

« Vẳng con cha chẳng nói cùng.
« Bây giờ đã vậy khách mong nỗi gì ? »
Nàng bèn thưa thốt vân vi :
« Bói tên, chàng Ngụy toan khi lộn sông.
« Được tên là Đổ-tử-Trung,
« Con đà tra thực thi-chung rõ ràng.
« Trình qua nghiêm phụ được tường ».

*

Soạn-Chi đến quán chào chàng Tử-Trung.

Rằng : « Tôi thấy sự lạ lùng,

690. « Cho nên tôi đến trình cùng quý huynh. ¹⁹⁰

« Nguyên tôi giao với Tuấn-Khanh,

« Chị chàng tôi đã rắp danh Tấn, Tần. ¹⁹¹

« Giao rằng : chiếm được bảng xuân, ¹⁹²

« Trở về rồi sẽ hôn-nhân kết duyên.

« Nay tôi đã chiếm khôi-nguyên,

« Cứ nhờ giao ước cho nên tới hầu,

« Ngỡ là y ước sở cầu,

« Ai ngờ biến cải ra màu bạc đen.

« Nữ nào ở thế cho nên,

700. « Nhẹ bên đai ấn, nặng bên má hồng.

« Thuyền-quyên nữ phụ anh-hùng.

« Để anh-hùng luống chốc mòng thuyền-quyên.

« Phiền anh gắng sức một phen,

« Gửi qua Tham-tướng có nên chẳng tường ? »

Thấy nhờ chân thực khá thương,

Tử-Trung mới bảo rõ ràng cho hay :

Rằng : « Trang tình nghĩa xưa nay,

« Há rằng mới có một nay ru mà. ¹⁹³

« Lần lần năm đã kể ba,

710. « Kể hình nam-tử thực là nữ-nhân.

« Bởi chưng để lộ số văn,

« Cho tôi mới biết ân cần hỏi tra.

« Nàng bèn sự thực nói ra,

« Cùng tôi nhờ đã giao hòa kết duyên.

« Mới hay : thành sự tại thiên, ¹⁹⁴

« Một nhờ nói cợt mà nên vợ chồng.

« Nàng thời đã vẹn chữ tòng, ¹⁹⁵

« Chị thời chẳng có, anh hồng làm chi !

« Rõ ràng còn có dấu gì,

720. « Anh em là nghĩa lan chi bạn vàng ». ¹⁹⁶

Soạn-Chi nghe nói bàng-hoàng.

Giục hề sắm sửa lên đường hồi gia. ¹⁹⁷

Giận rằng sakế đàn bà,
 Soạn-Chi nghĩ lại tưởng mà hổ người !
 Tìm nhờ chữa thẹn đỡ thời,
 Một ngày mắc tiếng muôn đời tạc bia !
 Thế gian họa hổ, họa bì,
 Tri-nhân, tri-diện, ai hề tri-tâm ! ¹⁹⁸
 Sự này ta đã trót nhằm,
730. Vậy bèn kể lễ nghĩ thâm xưa sau :
 « Sắc tài ai kém ai đâu,
 « Rủi may tại phận, ai hầu biết sao !
 « Sắt cầm duyên những ước ao, ¹⁹⁹
 « Lượng công-trình kể biết bao công trình. ²⁰⁰
 « Vô tình thay, khách vô tình !
 « Nỡ đem lòng bạc mà khinh nghĩa vàng ».

Thấy nhời than thở cũng thương,
 Tử-Trung mới bảo Ngụy chàng cho hay :
 « Đã nên, may khéo là may,
740. « Lễ nghênh-hôn đã đặt bày vừa xong. ²⁰¹
 « Phiền anh vào gửi tướng-công,
 « Cho vào làm lễ cúng-cung từ-đường. ²⁰²
 « Tiệc rồi em lên lên đường,
 « Thời anh sắm sửa vinh hương cũng vừa ». ²⁰³

Soạn-Chi mặt mũi ngẩn ngơ,
 Đười-ươi giữ ống hững hờ tính sao ! ²⁰⁴
 Chẳng đi ra ý làm cao,
 Đi thời còn mặt mũi nào mà đi.
 Thôi thôi ở cũng mà chi,
750. Nhời rằng chữ vị là vì quản bao.
 Gọi hề sắm sửa cho tao,
 Văn-cân, đai-cước, cấm-bào nghiêm trang. ²⁰⁵
 Bèn vào Vân-tướng từ đường,
 Cứ trong hôn-lễ phần hương khẩn cầu.
 Nguyệt xin báo ứng nhiệm màu,
 Họ Vân họ Đỗ cùng nhau thọ tràng.
 Tướng-công mở tiệc giữ giàng,

Khuyên mời tân-khách họ hàng no say.

Đương lúc tiệc yến vui vầy,

760. Tráp trâu nàng mở sấp bày đưa ra.

Lễ mừng hai họ gần xa,

Rồi nàng lại trở gót hoa về phòng. ²⁰⁶

Vợ chồng vào lạy tướng-công,

Tạ cùng Ngụy-Soạn giải lòng vân vi :

« Nàng ba là nghĩa lan chi, ²⁰⁷

« Phiền anh tạm trú, đợi thì sẽ hay.

« Để tôi tuyển trạch được ngày, ²⁰⁸

« Cùng nhau ta sẽ vui vầy vinh-hương ».

Soạn-Chi ngồi lặng tư lường, ²⁰⁹

770. Ra chiều có ý bẽ bàng lắm thay !

Giờ lâu Soạn mới thưa bày :

Trình rằng : « Đợi một vài ngày thời vâng ».

Vợ chồng Đổ-thị vào phòng,

Sắm sanh đồ lễ, Tử-Trung lên đường.

Vó câu khoan bước dặm trường, ²¹⁰

Trở thành-đô phủ, chốn hàng ngày xưa.

Mong cho gặp mặt tiểu-thư,

Nạp nghênh hôn lễ mà đưa nàng về.

Gả cho anh Ngụy-Soạn-Chi,

780. Cùng nhau ta sẽ lưỡng quy nhất đoàn. ²¹¹

Những mong than thở sự duyên,

Thành-đô phủ ấy gần miền tới nơi.

Bỗng nghe tiếng nhạc vang trời,

Giục lòng thiếu-nữ viễn hoài nhớ mong ! ²¹²

Vội mừng ngõ Tiểu-tướng-công,

Nào ngờ Đổ-tử vào trong sảnh-đường. ²¹³

Phú-ông sắm sửa vội vàng,

Ra hầu quý khách chưa tường duyên do :

« Tôi là già lão hèn ngu,

790. « Việc gì xin chỉ giáo cho mừng lòng ».

Bấy giờ chàng Đổ-tử-Trung,

Khuyên mời quan lão tướng-công cùng ngồi :

« Tôi xin trình gửi vài nhời,
 « Có tin hỷ sự vầy vui đó mà. ²¹⁴
 « Rằng anh Ngụy-Soạn thám-hoa,
 « Đồng song vả lại đồng khoa bảng-vàng.
 « Ngày xưa có gửi ngọc-trang,
 « Vốn đem duyên kết cùng nàng tiểu-thư.
 « Lễ nghênh hôn cậy tôi đưa,
800. « Trình quan lão-tướng chọn giờ lên xe ».

Mấy lời lão-tướng ngồi nghe,
 Rằng : « Tôi tuổi tác hàn vi bất tài. ²¹⁵
 « Có con cháu gái nữ-hài,
 « Nguyên xưa đã kết tú-tài họ Vân.
 « Chàng còn giữ việc nghiêm-quân, ²¹⁶
 « Cho nên chưa định hôn nhân đưa về.
 « Gửi trình nhời thực, lòng quê,
 « Còn không lão dám tiếc chi nói càn ».

Tử-Trung rằng : « Vốn ngọc trang,
810. « Tuấn-Khanh đã đổi cho chàng Soạn-Chi.
 « Họ Vân đã hẹn vu-quy,
 « Lại làm một bức thư đưa rõ ràng.
 « Phiền gia đưa đến cho nàng, ²¹⁷
 « Nhận xem tự dạng mới tường sự duyên ». ²¹⁸
 Nàng nhìn trong bức thư tiên,
 Bài thơ thì quả nhiên của mình !
 Song hiềm một nỗi Tuấn-Khanh,
 Bấy lâu bỗng vắng phong-thanh cá nhàn. ²¹⁹
 Ước ao thấy mặt tiểu-quan,
820. Cho cam cung số hồng nhan đợi chờ.
 Quái người thay, mấy ông tơ ! ²²⁰
 Xe duyên chênh mảng thẩn thờ niềm đơn.
 Ước gì rõ được căn nguyên,
 Thăm phai cho biết, bạc đen cho tường.
 Nhân sao, chiếm nhận ngọc-trang,
 Xưa nay ai biết Ngụy chàng là ai ?
 Rầy chi những sự trái tai,

Thiên duyên chẳng lọ vật nài ép duyên. ²²¹

Ví mà ỷ thế, cậy quyền,

830. Thì đành bình thủy hoàng tuyền thấy ai ! ²²²

Phiền ông ra gửi lại người,

Phú-ông lại cứ như nhời trình qua.

Tử-Trung thấy nói thiệt-thà,

Sai quân về đón hầu bà tới đây.

Dẫn cho hết nỗi niềm tây, ²²³

Trước sau minh bạch chuyện này mới xong.

Nàng vâng lĩnh mệnh thẳng dong,

Lên xe bèn tới Phú-ông thảo-đường. ²²⁴

Nực cười thay, Cảnh thư-nương,

840. Nhác trông xa ngỡ em chàng Tuấn-Khanh.

Ghé nom trông bức màn màn,

Nhìn xem nhan sắc giáng hình như in.

Nghĩ rằng nàng tới đem tin,

Ắt là ta hẳn phải nguyên từ đây.

Vội vàng bèn trở gót giầy,

Mời rằng nương-tử vào ngay trong phòng. ²²⁵

Ong mừng bướm, bướm mừng ong,

Kẻ mong tin nhận, người mong thư truyền.

Hỏi thăm : « Công-tử bình yên,

850. « Đến đây, công-tử hàn-huyên việc gì ? » ²²⁶

Tuấn-Khanh rằng : « Phận nữ-nhi,

« Chắp kinh quyền cũng phải tùy mới thông. ²²⁷

« Tôi đà phận đẹp cưỡi rồng,

« Muốn cho nàng cũng chữ đồng vinh hoa.

« Thực là ngày trước đi qua,

« Trá hình nam-tử nay ta rõ ràng.

« Bởi chưng có việc nghiêm-đường,

« Cải trang cho tiện đường trường xông-pha.

« Nay tôi đã vẹn thất gia, ²²⁸

860. « Phu-quân là Trạng tân-khoa nhà ngoài. ²²⁹

« Còn chàng Ngụy-Soạn quốc-tài,

« Chưa nơi nào đẹp duyên hài xứng cân.

« Thấy nàng đáng giá phu-nhân, ²³⁰
« Cho nên tâm-sự ân cần đem sang.
« Vốn ngày xưa chiếc ngọc-trang,
« Thật là của Ngụy-Soạn chàng vẫn danh. ²³¹
« Bởi tôi ngày trước trá hình,
« Nên bây giờ phải thân hành thưa qua ».
« Nàng nên sắm sửa bước ra,

870. « Chào quan Hoàng-bảng tân-khoa lấy lòng.
« Trở vào lậy tạ phú-ông,
« Chị em ta cũng đều cùng vinh-qui ».
Mấy nhời nàng Cảnh ngồi nghe,
Nghĩ rằng chưa tỏ Soạn-Chi dạng hình.
Nhưng mà khoa-mục tướng khanh, ²³²
Có hình thời mới có danh ắt là. ²³³
Nàng bèn minh-bạch trình qua,
Phú-ông nghe nói lòng hòa mừng thay.
Truyền làm yến tiệc vui vầy,

880. Lễ nghênh hôn cũng đặt bày nghiêm trang.
Nàng vào bái tạ từ đường, ²³⁴
Lạy ông thôi mới mời chàng Tử-Trung.
Tiệc rồi, đồ-độ thung dung
Xe xe ngựa ngựa thẳng dong lên đường.
Vui chân chẳng ngại dặm tràng,
Đến nơi gia-tướng Ngụy chàng vẫn-nhân.
Nhìn xem quốc-sắc mười phần,
Nghĩ rằng khách cũng là xuân càng màu.
Mừng lòng đã thỏa sở cầu,

890. Người se chỉ thắm, ta xâu hạt vàng. ²³⁵
Song song anh yến, phượng-hoàng, ²³⁶
Cùng nhau mở tiệc lên đàn vinh-quy.
Tiệc bày hồng, nhạt, tứ, vi,
Họ hàng thân thích hả hê vui vầy.
Xướng ca đàn hát ba ngày,
Tiệc rồi ai nấy chia tay nhau về.
Tử-Trung mới hỏi Soạn-chi :

« Ngọc-trang đã hợp, nào thì trúc tên. ²³⁷

« Giao-hoan cho phỉ sở nguyên,

900. « Các tùy kỳ tiện mới yên dạ này ». ²³⁸

Trúc tiên Soạn đã cầm tay,

Vâng nhờ bèn mới đưa ngay giả chàng.

Giao rằng bốn họ vinh xương,

Có người khoa-mục có nàng thực-nhân.

Đời đời xuân lại gặp xuân,

Dối truyền Đổ, Ngụy, Cảnh, Vân bốn nhà.

*

Truyện này dù thực dù ngoa,

Cứ trong tiểu-thuyết diễn mà chép chơi.

Miễn là nhằm lỗi theo nhờ,

910. Chẳng ca Bạch Tuyết, chẳng tài Thanh liên. ²³⁹

Ít nhiều chấp chảnh một thiên,

Ai chê mặc ý, ai khen mặc lòng.

Dối truyền phúc lộc nhiều hồng,

Kiên toàn bách phúc, hưởng đồng thiên xuân. ²⁴⁰

CHUNG

Tủ sách Cổ Văn Việt-Nam

(Biên khảo theo chương trình Trung-học)

- 1) Truyện Thúy Kiều. Hoàng-Trung-Chính và Trần-Ngọc hiệu khảo. Giá 12đ
- 2) Lục Vân Tiên. Vân-Hà hiệu khảo. Giá 16đ
- 3) Nhị Thập Tứ Hiếu. Hoàng-Trung-Chính hiệu khảo. Giá 7đ
- 4) Bần Nữ Thán. Vân-Hà hiệu khảo. Giá 3đ
- 5) Phan Trần. Hoàng-Trung-Chính hiệu khảo. Giá 8đ
- 6) Tự Tình Khúc. Trần-Ngọc hiệu khảo. Giá 7đ
- 7) Nữ Tú Tài. Vũ-Hoài-Anh hiệu khảo. Giá 8đ
- 8) Cung Oán Ngâm Khúc. Nguyễn-Huy hiệu khảo. Giá 9đ
- 9) Bích-Câu Kỳ-Ngộ. Giá 7đ
- 10) Chinh Phụ Ngâm. Giá 8đ

Đang in :

- **Lục súc tranh công**
- **Gia huấn ca**
- **Quan Âm Thị Kính**

Sách nào cũng in đúng cổ văn có phần tiểu sử và thân thế tác giả chú thích kỹ lưỡng và có ghi số từng đoạn. In rõ ràng. Trình bày trang nhã, bìa 3 màu. Bán giá phổ thông để học sinh dễ mua.

Á-CHÂU XUẤT-BẢN



CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Notes

[← 1]

Sách ngoài : Sách nước ngoài chép những truyện lạ lùng xưa nay.

[← 2]

Quan tham-tướng : Chức quan tham-dự vào các công việc để bàn mưu tính chước đặt ra những kế-hoạch làm việc.

[← 3]

Quốc sắc khuynh thành : Người con gái đẹp nhất trong nước có tiếng, cười nghiêng nước nghiêng thành.

[← 4]

Trượng-phu : Con trai (vợ thường gọi chồng là trượng phu).

[← 5]

Huyền-đường là người mẹ. Ý câu này nói : mẹ chết sớm.

Nghiêm-đường là cha. Ý câu này nói : cha còn sống.

Đại chấn tư-văn : Nền văn-học phát triển mạnh mẽ.

[← 7]

Trá hình làm đứng nam-nhi : Mặc giả hình con trai.

[← 8]

Khởi trình tông sư : Lên đường theo thầy.

[← 9]

Phong tư : Dáng dấp xinh đẹp.

Ngôn từ khoan dung : Nói năng rất đứng đắn lễ độ.

[← 10]

Vũ-môn : Tên một khúc núi ở thượng-du sông Trường-giang nước Tàu. Chân núi có vực sâu, cứ đến mùa thu nước lớn thì cá đua nhau tới đó nhảy thi. Tương truyền rằng con nào vượt qua sẽ hóa rồng. Sách Tàu có câu : « Vũ môn tam cấp lãng ». Ta có câu : « Cá nhảy vũ môn » đều dùng chỉ học trò đi thi.

Khôi-nguyên : Cũng như khôi-giáp hay khoa-giáp tức là đỗ đầu khoa. Tỷ dụ như thi hương đỗ đầu cử-nhân, thi-hội đỗ đầu Tiến-sĩ.

Kinh là kinh điển, sử là lịch-sử. Ý nói : chăm chỉ học hành.

Cùng tuổi, cùng có năng lực như nhau và cùng đi một khoa.

[← 14]

Thư hùng : Trống và mái (Hai chữ « thư hùng » còn có nghĩa là được thua. Tỉ-dụ : chơi nhau một trận thư hùng).

Qui tính : Tức là « Quy tâm » là nhớ nhà muốn về.

[← 16]

Câu này ý nói : Tính toán trước mà tránh đi mới là người khôn ngoan thành thạo.

Nương-long đột khởi : Hai vú đầy đặn phồng cao lên.

[← 18]

Thập bát xuân xanh : Cùng 18 tuổi.

Soạn-Chi nhị thập : Chàng Soạn 20 tuổi.

Quốc tài : Tài lừng lẫy đại dụng cho nước.

[← 20]

Phu phụ : Chồng vợ.

Phỉ nguyện : Thỏa lòng mong ước của mình.

Các-Đặng-Vương là một danh thắng ở Thiểm-tây bên Tàu. Gió thổi vào Đặng-vương-Các báo tin tốt lành. Vì thế người ta dùng chữ « Gió các-đặng » để chỉ điều may mắn. Văn cổ có câu : « Thời lai, phong Tống Đặng-vương-Các » nghĩa là : Thời vận tới, gió thổi vào Các-đặng-Vương.

Quả bóng : Đan dít, đèo bóng.

Chim trước : Chim sẻ.

Bát là tám, tự là chữ : 8 chữ.

Sách Hán có câu : « Ứng huyền nhi đảo » chỉ người bắn giỏi, buông dây cung ra tất có một giống chết. Ở đây : Bắn một phát tên tất là trúng.

Tùy nhi : Đứa trẻ theo hầu.

Tay điệu tử : Tay giỏi.

Hề : Người đây tớ đi hầu bên cạnh.

Thông huyền : Cũng như xuân-huyền là cha mẹ. Cây xuân và cây huyền đều là giống cây sống lâu nên người ta ví với cha mẹ là có ý cầu mong cha mẹ trường thọ.

[← 29]

Nữ-nhân : Đàn bà, con gái.

[← 30]

Thủ-khoa : Đổ đầu trong khóa thi.

Anh là đẹp nhất ; hào là giỏi trội nhất : Anh-hùng hào-kiệt.

« Nghi » là nên, là xứng đáng. Câu này ý nói : Chưa có nơi nào xứng đáng kết hôn cả.

Chẳng dám phi vi : Chẳng dám trái.

Lưu-Nguyễn là Lưu-Thần và Nguyễn-Triệu lên núi hái thuốc rồi gặp tiên ở động Thiên-Thai. Ở với tiên nửa năm, khi về đã đến đời thứ bảy.

Hết Châu-Trần : Kết hôn. Do tích : Đời xưa bên Tàu có hai họ Châu và Trần đời đời kết hôn cùng nhau.

Hương lửa tức là « hương lửa ba sinh », nghĩa câu : « Tam sinh hương hỏa » dùng chỉ việc hôn nhân lâu dài.
Do tích : Ông Tình-Lang bên Tàu xưa mơ thấy đi chơi núi Bồng, gặp ông sư thắp hương tụng niệm. Hỏi, nhà sư đáp : Lúc tôi khẩn nguyện, nén hương vẫn cháy nhưng tôi đã chuyển ba kiếp người rồi. Lại do trai gái yêu nhau thường thắp hương đốt đèn thề bồi cùng nhau.

[← 37]

Vu-quy : Con gái về nhà chồng, thành vợ chồng.

Vi vật : Vật nhỏ mọn này.

Tái hồi bản gia : Lại trở về nhà mình.

[← 40]

Bói tên là bản phát tên ra để bói ; khác tên là không đúng cái tên người mà nàng lưu ý.

Duyên hải : Nhân duyên hòa hợp nhau, vợ chồng xứng đôi phải lứa.

Thơ tiên : Chỉ bài thơ của Soạn-Chi gửi Phi-Nga viết lên tờ giấy hoa tiên.

Hội thí danh thành : Đủ đạt vào kỳ thi hội này.

Vu-qui : Con gái về nhà chồng, thành vợ chồng.

Vinh-quy : Mang công danh mà về. Đời thi-cử, ai đỗ Tiến-sĩ thì vua ban mũ áo cờ biển cho về quê, gọi là vinh qui.

[← 45]

Ý nói : Nay thế này mai thế khác, không giữ trọn vẹn lời mình.

[← 46]

Tiền là trước ; hậu là sau. Ý nói : Trước có hay thì sau mới hay được tức là có gieo hạt tốt thì mới có kết-quả hay.

[← 47]

Câu này ý nói : Ở đời mà làm điều tốt lành thì tất ngày thu có kết quả tốt lành.

Tờ chiếu của nhà vua ban truyền ra mở khoa thi để kén chọn những bậc tài đức.

Tú-tài : Tài ưu tú và giỏi giang.

Nghiêm-đường : Cha đẻ.

Bệnh tự nhiên, phải từ chối không đi thi.

Tam-khôi là kỳ thi Hội có 3 hạng : Trạng-nguyên, Bảng-nhãn, Thám-hoa.

Bảng xuân : Bảng ghi tên những người trúng kỳ thi Hội (Thi Hội về mùa xuân).

Nhời đính ước lấy nhau.

Bất hài : Không có hòa thuận, bất-hòa.

Bản vọng tâu : Ở xa làm tờ chuyển tâu về vua.

[← 57]

Biên-phong : Ghi và niêm phong kín lại không cho lấy mang đi.

Sách Hán thư chép : Cha nàng Đê-Oanh phạm tội, nàng dâng thư lên tâu vua Văn-Đế, xin chuộc tội cho cha. Vua cảm lòng hiếu của nàng mà tha tội cho người cha.

Đạo thường : Những điều phải mà người đời nên theo và thường theo. Ở đây : Đạo con đối với cha mẹ.

[← 60]

Câu này nghĩa là : Pháp-luật trong quân đội không có kể chi đến thân tình gì cả.

Chữ nhân : Lòng thương yêu người.

Lạc-quan : Chỉ Tham-tướng-công, một ông quan đang gặp lúc bĩ.

Nữ-hài : Chiếc giầy của đàn bà con gái đi. Ở đây chỉ người con gái lành, khéo và đẹp.

[← 64]

Câu này nghĩa là : Đi đến kinh-đô đường dài hàng vạn dặm.

Lệ : E, nhớ ra.

Ngựa ký : Con ngựa hay.

[← 67]
Phụ tử là cha con ; thiên thu là nghìn thu tức là nghìn năm. Câu này ý nói : Cả nhà cha con được đời đời yên lành.

Khởi trình : Lên đường, ra đi.

Bọt và bèò đều nổi trên mặt nước, dùng chỉ thân phận đàn bà hèn mọn như bèò bọt.

Quan sơn : Quan là cửa ải ; sơn là núi non : Nơi xa xăm.

Thiên-địa : Trời đất.

[← 72]

Mặc đồ nam-tử : Mặc trá hình con giai.

[← 73]

Di-đà : Đức Phật-tổ Di-Đà người sáng lập đạo Phật.

Hộ thân : Che chở bảo hộ cho mình.

Thái-thượng Lão-quân : Các nhà theo đạo Lão-Tử, tôn xưng ngài là Thái-Thượng Lão-quân.

Phong vân : Phong là gió, vân là mây, chỉ sự nhanh chóng.

[← 76]

Cẩn phong : Phong kín lại rất cẩn thận.

Tiểu-thư : Người con gái còn ít tuổi.

Rình là nhìn nhưng không để cho người được nhìn biết rằng có người nhìn mình.

Người có nhan sắc đẹp nhất nước, vẻ đẹp làm cho thành nghiêng nước đổ. Ý nói : Đẹp lắm.

Ghé mắt ngắm nhá qua lỗ vách con người có dáng dấp tuyệt là xinh đẹp.

[← 81]

Câu này nghĩa là : Vẻ người oai vệ và nói năng điệu bộ rất là đĩnh đạc. (Chỉ ngôn ngữ của con nhà quý tộc).

Danh sĩ : Hãn là người học thức có tiếng tăm.

Câu này do tích « Nguyệt hạ lão nhân » : Ông lão ở dưới trăng gọi là Nguyệt lão hay ông tơ trông nom về việc se những cặp vợ chồng dưới nhân gian.

Câu này ý nói : Hồi hộp nên đôi vú phập phồng và áo ướt đầm cả mồ-hôi.

Anh-hùng là người tài đức làm những việc to lớn. Thuyền-quyên chỉ người con gái có dáng đẹp đẽ, dễ thương.

Kinh-quyền : Cách xử thế lúc thường lúc biến phải khác nhau. Kinh là đạo dùng lúc thường ; Quyền là đạo dùng lúc biến. (Tuy dùng đạo khác lối : hoặc kinh, hoặc quyền, nhưng vẫn nhằm theo một lẽ chính cốt ý cho thành việc).

Cảnh tiểu-thư : Người con gái họ Cảnh.

Quan Tướng-quốc : Tể-tướng (cũng như thủ-tướng trông coi hết mọi việc trong nước).

Uy-dung : Vẻ mặt oai nghiêm.

[← 90]

Hàng tôi tớ, hầu hạ.

Kim-cải : Cải khâu và hạt cải. Sách bác-vật-chí nói : « Hồ-phách thập giới, từ thạch dẫn châm, các dĩ-loại cảm » nghĩa là hồ-phách hút hạt cải, đá nam-châm hút kim, đều là loài cảm nhau. Vì thế tình vợ chồng quyến luyến nhau thường nói : duyên kim cải.

Cẩn-phong : Phong kín lại rất cẩn thận.

Bộch bạch : Nói rành rọt một cách thực thà.

Vân-quân : Chàng trai họ Vân, chỉ Tuấn-Khanh.

[← 95]
Tài-tử là người con trai có tài ; giai-nhân là người đẹp, thường dùng chỉ con gái đẹp, ở đây dùng chỉ con trai là sai.

Từ-điểm : Quán bán rượu.

Cuộc kết duyên tốt đẹp. Sách Hán có câu « Yểu-điều thực-nữ, quân-tử hảo cầu » nghĩa là người con gái hiền đức mềm mại và bậc quân-tử kết duyên cùng nhau rất là tốt đẹp.

Hẹp dong : Hẹp lượng mà không nhận, không có tính của người kẻ cả.

[← 99]
Chuyện Kỳ-mạn-lục có chép người họ Từ vào động gặp tiên Giáng-Hương. Bây giờ ở Thanh-hóa có Từ-Thức động.

[← 100]

« Tao-khang chi thể bất hạ đường », chữ trong Hán thư có nghĩa là : Đạo vợ chồng lấy nhau khi nghèo nàn, đến khi phú quý không nỡ bỏ nhau. (Tao là thềm rượu, kang là cám, đều là những thức ăn xoàng).

Thục-nữ anh hào : Người con gái hiền hậu đức hạnh và người con trai anh hùng hào kiệt.

[← 102]

Vong là quên. Câu này ý nói : Nỡ nào mà chối từ sự cầu khẩn kết duyên.

Ngoại tuần : Hơn bảy mươi tuổi.

Tương phùng : Cuộc gặp gỡ hạp nhau tự nhiên không có hẹn định trước.

[← 105]

Nữ-công : Công việc của người đàn bà.

[← 106]

Hạ cố : Đoái tưởng đến người dưới.

Tòng quyền : Theo cách xử sự lúc biến (xem chữ Kinh quyền ở câu 306).

Ngọn núi Thái-sơn cao lắm, người ta thường ví với công ơn cha mẹ. Đây : Ôn to lắm.

Kẻ sĩ hàn : Người học trò nghèo.

[← 109]

Dòng dõi tướng khanh : Dòng dõi quý tộc đài các.

[← 110]

Khuynh quốc-sắc : Người con gái đẹp nhất trong nước có tiếng, cười nghiêng nước nghiêng thành.

[← 111]

Đai bạc cấm bào là nghi-vệ của người có phẩm tước. Ý nói : Bao giờ đỗ đạt lên đã.

[← 112]

Nghiêm phụ : Cha đẻ.

Chữ « tôn » dùng một cách khiêm tốn để tỏ lòng kính trọng ; nhan là mặt, tôn nhan ở đây chỉ Phú-ông.

Kẻ sĩ-hiền : Người học trò nghèo.

[← 115]

Lời phương-tiện : Theo một định ý và nhân tiện-lợi mà làm cho được việc, cái phương pháp để đạt tới mục đích.

[← 116]

Ngọc điệp kim chi : Lá ngọc cành vàng chỉ con nhà quý tộc.

[← 117]

Nghiêm-phụ : Cha đẻ.

[← 118]

Hậu tình : Đối đãi thật là tốt.

Tha-hương : Ở nơi đất khách quê người.

[← 120]

Nhờ phương-tiện : Theo một định ý và nhân tiện-lợi mà làm cho được việc, cái phương pháp để đạt tới mục đích.

[← 121]

Lòng vàng : Tấm lòng quý hóa như vàng.

[← 122]

Tiểu-lễ : Lễ nhỏ mọn.

[← 123]

Vạn sự giai thành : Mọi việc đều thành.

Vấn danh lễ thường : Lễ đạm hỏi.

[← 125]

Tân-lang : Người mới cưới vợ. Ở đây chỉ Tuấn-Khanh, chàng rể mới.

[← 126]

Phó kính : Công việc thu xếp ở Kinh-đô.

Hồi quy : Trở về.

[← 127]

Quan là cửa ải ; sơn là núi non : Nơi xa xăm.

[← 128]

Kinh-kỳ : Nơi vua đóng đô.

[← 129]

Hoan-hùy : Kể lễ nổi niêm.

[← 130]

Quý hữu : Bạn quý.

[← 131]

Tha hương ngộ cố : Chốn xa lạ gặp người cũ.

[← 132]

Cố hữu là bạn cũ chỉ Tuấn-Khanh ; Tân quan là quan mới chỉ Tử-Trung.

[← 133]

Đồng tịch : cùng một chiều.

Tam-khôi là kỳ thi Hội có 3 hạng : Trạng-nguyên, Bảng-nhãn, Thám-hoa.

[← 135]

Vinh-quy : Mang công danh mà về. Đòi thi-cử, ai đỗ Tiến-sĩ thì vua ban mũ áo cờ biển cho về quê, gọi là vinh qui.

[← 136]

Quý hữu : Bạn quý.

[← 137]

Phụ thân : Cha đẻ.

[← 138]

Tôn-bá : Tiếng xưng hô những người ngang hàng với cha chú mình.

[← 139]

Thánh-quân cửu-trùng : Vua (Cửu trùng là chín từng, chỉ trời và chỗ ở của vua).

[← 140]

Tùy-nhi : Người đi theo hầu.

[← 141]

Tiểu hàm : Cái tráp nhỏ, phong thư.

[← 142]

Tính danh : Tên họ.

[← 143]

Hội giai kỳ : Hội may mắn, ngày tốt.

[← 144]

Nương-long : Hai vú đầy đặn phồng cao lên.

[← 145]

Thấu sự chân : Hiểu rõ sự thật.

[← 146]

Biến dịch Châu, Trần : Kết hôn. Do tích : Đồi xưa bên Tàu có hai họ Châu và Trần đời đời kết hôn cùng nhau.

Nhân nguyện thiên tùy : Sự nguyện ước của người thì trời cũng chiều theo.

[← 148]

Pháp-loa : Tên một vị cao tăng đời nhà Trần.

[← 149]

Nương-long : Hai vú đầy đặn phồng cao lên.

[← 150]

Phi điều thất quần : Con chim bay lạc đàn.

[← 151]

Hai câu này ý nói : Phi-Nga khi bị lộ là con gái rồi, nàng như con chim bay lạc đàn, thẹn thùng, không còn biết ẩn hình vào đâu được.

[← 152]

Định thân : Định gửi thân, tức định hôn.

[← 153]

Sách Hán có câu : « Ứng huyền nhi đảo » chỉ người bắn giỏi, buông dây cung ra tất có một giống chết. Ở đây : Bắn một phát tên tất là trúng.

Tòng nhất bất canh : Theo giữ một niềm không thay đổi.

[← 155]

Tiền-hình : Cái thân hèn mọn.

[← 156]

Thiên-địa chí công : Trời đất rất là công bằng.

[← 157]

Câu này nghĩa là : Lấy cái điều trước mà định đoạt là điều khỏe hơn. Ý Tử-Trung nói : Bắt được tên trước là lý lẽ cứng rắn trong dịp Phi-Nga bắn tên kén chồng, vậy phải chọn chàng.

[← 158]

Sách Hán có câu : « Ứng huyền nhi đảo » chỉ người bắn giỏi, buông dây cung ra tất có một giống chết. Ở đây : Bắn một phát tên tất là trúng.

Thiên vận tuần hoàn : Cái lẽ xoay vần của tạo-hóa.

[← 160]

Hương lửa tức là « hương lửa ba sinh », nghĩa câu : « Tam sinh hương hỏa » dùng chỉ việc hôn nhân lâu dài.
Do tích : Ông Tình-Lang bên Tàu xưa mơ thấy đi chơi núi Bồng, gặp ông sư thắp hương tụng niệm. Hỏi, nhà sư đáp : Lúc tôi khẩn nguyện, nén hương vẫn cháy nhưng tôi đã chuyển ba kiếp người rồi. Lại do trai gái yêu nhau thường thắp hương đốt đèn thề bồi cùng nhau.

Tích « Nguyệt hạ lão nhân » : Ông lão ở dưới trăng gọi là Nguyệt lão hay ông tơ trông nom về việc se những cặp vợ chồng dưới nhân gian.

« Xích thăng » là dây đỏ, chữ trong câu : « Xích thăng hệ tục » do tích : Vi-Cổ đời Đường mơ thấy một người già đứng dưới bóng trăng nói : Trong túi có sợi dây đỏ, để buộc chân cặp vợ chồng lại. « Nguyệt-lão, Xích thăng » dùng chỉ : Nhân duyên do trời định.

[← 162]

Đăng hỏa : Đền lửa, tức là công học tập.

[← 163]

Câu này nghĩa là : Tưởng rằng bạn cũ, hóa ra lại là duyên lành.

[← 164]

Từ câu thứ 575 đến câu thứ 586 : Tả cái cảnh chung chạ, nồng say của chàng Tử-Trung và nàng Phi-Nga.

[← 165]

Sắt cầm : Đàn sắt và đàn cầm. Hai thứ đàn này hòa với nhau rất hay nên dùng để chỉ đạo vợ chồng hòa hợp. Ý nói : Đã nên vợ chồng.

[← 166]

« Dĩ mã dịch ngư » là lấy ngựa đổi trâu.

[← 167]

Thục-nữ : Người con gái hiền hậu và đức hạnh.

[← 168]

« Trầm ngư lạc nhạn » là cá lặn chim sa. Ý nói : Tuyệt đẹp đến cá nước trông thấy cũng phải lừ đừ lặn, chim trời gặp thấy cũng phải ngẩn ngơ sa xuống.

[← 169]

Chim phượng và chim loan thường cùng hát với nhau. Hai chữ « phượng loan » chỉ cặp vợ chồng rất xứng đôi phải lứa.

[← 170]

Từ hành : Từ giả để ra đi.

[← 171]

Thiên võng nan đào : Lưới trời khó mà thoát ra được.

[← 172]

Hậu thay : May mắn thay, tốt thay.

[← 173]

Tham-công : Chỉ cha đẻ ra Phi-Nga.

[← 174]

Lại-bộ : Bộ coi về việc cai-trị (hành chính).

[← 175]

Tấu tri : Kính tâu lên vua rỗi.

[← 176]

Trấn biên-thùy : Trấn ở nơi biên-giới (chỗ giáp với nước ngoài).

[← 177]

Đông-hải là biển đông. Ý nói : Đầy ra xa về vùng giáp với biển đông.

[← 178]

Hai câu này ý nói : Những thức mà tịch thu ở nhà Tham-tướng xưa, bây giờ hoàn trả lại cả.

[← 179]

Trần đồng-nhung : Coi sóc việc quân ở ngoài, người đem quân đi đánh giặc.

[← 180]

Công phụng hành : Cứ phép công mà tuân theo và thi hành.

[← 181]

Vinh-quy : Mang công danh mà về. Đòi thi-cử, ai đỗ Tiến-sĩ thì vua ban mũ áo cờ biển cho về quê, gọi là vinh qui.

Tổ-tôm là tụ tam, vì bài cú xếp ba quân lại thành một phu. Thập thành là bài tròn rồi, nghĩa là không thừa lẻ quân nào. Ý hai câu này nói : Cứ tưởng rằng đã hẹn ước khi xưa. Bây giờ đổ đạt trở về thì tất là cưới được vợ dễ dàng. Ai ngờ đâu, chắc chắn như thế mà lại bị người ta phỗng tay trên mất.

[← 183]

Thiên tài nhất thì : Nghìn năm mới có một thời, cơ-hội hiếm có.

Lá thăm nghĩa chữ : « Hồng điệp », do tích : Người cung nữ đời Đường đề thơ vào chiếc lá đỏ thả xuống dòng ngự-câu cho lá trôi đi. Vu-hựu lượm được lá đó, cũng đề thơ vào chiếc lá khác rồi thả cho trôi vào cung. Cung nữ bắt được. Sau Cung-nữ được ra, cùng Vu-Hựu kết duyên. Hai bên đem lá ra so mới biết nhân duyên là do trời định.

Chỉ hồng : Nghĩa chữ « Xích thặng » là dây đỏ, chữ trong câu : « Xích thặng hệ tục » do tích : Vi-Cổ đời Đường mơ thấy một người già đứng dưới bóng trăng nói : Trong túi có sợi dây đỏ, để buộc chân cặp vợ chồng lại. « Nguyệt-lão, Xích thặng » dùng chỉ : Nhân duyên do trời định.

Gặp hội kỳ-phùng : Sự gặp gỡ lạ thường.

Nói rõ ràng câu chuyện.

[← 187]

Gia-sự : Mọi việc trong nhà.

Tân-khoa : Người mới đỗ. Chỉ Ngụy-soạn-Chi.

[← 189]

Rắp danh : Dạm hỏi vợ.

[← 190]

Huynh là anh. Quý huynh là tiếng dùng khiêm tốn để tôn người bạn quý lên.

Tên hai nước đời Xuân-thu bên Tàu xưa. Nhà vua hai nước này đời đời thông gia cùng nhau, giữa hai nhà. Sau hai chữ : « Tấn, Tần » dùng chỉ sự dâu gia.

Bảng xuân : Bảng ghi tên những người trúng kỳ thi Hội (Thi Hội về mùa xuân).

[← 193]

Câu này ý nói : Chẳng phải chỉ có bây giờ mới biết nhau.

« Thành sự tại thiên » nghĩa là : Thành được việc là do ở trời.

Tòng là theo, chỉ bốn phận người đàn bà đối với chồng. Chữ tòng đây là đã thành gia-thất.

[← 196]

Lan là một thứ cỏ có hoa rất thơm ; Chi là một thứ cây (dành-dành) hoa rất thơm thường ví với bạn hữu.
Bạc vàng là bạn quý.

[← 197]

Hồi gia là về nhà.

[← 198]

Câu này nghĩa là : Biết người, biết mặt, ai mà biết được lòng người.

[← 199]

Đàn sắt và đàn cầm. Hai thứ đàn này hòa với nhau rất hay nên dùng để chỉ đạo vợ chồng hòa hợp. Ý nói :
Đã nên vợ chồng.

[← 200]

Lượng công-trình : Cân nhắc đến cái công phu.

[← 201]

Lễ nghênh-hôn : Lễ đón dâu.

[← 202]

Từ-đường : Nhà thờ tổ-tiên.

Vinh hương : Cùng nghĩa với chữ « Vinh qui » là mang cái vẻ vang trở về quê hương.

Đười-ươi là tên một giống thú ở trong rừng thường bắt người ăn thịt. Người ta để phòng đười-ươi, thường xỏ hai ống nứa vào cổ tay, vì giống này bắt được người nắm chặt cổ tay, rồi ngược mặt nhìn mặt trời : Mặt trời lặn là moi ruột người ăn. Khi con vật ấy nhìn mặt trời thì người cứ việc tụt ống nứa ra rồi đi. Vì thế người ta nói : « đười-ươi giữ ống » để chỉ một việc làm vô ích.

[← 205]

Cầm-bào : Y phục của bậc thượng quan.

Gót hoa : Gót chân đẹp và hồng hồng như màu sắc của hoa.

[← 207]

Lan là một thứ cỏ có hoa rất thơm ; Chi là một thứ cây (dành-dành) hoa rất thơm thường ví với bạn hữu.
Bạc vàng là bạn quý.

[← 208]

Tuyển trạch : Lựa chọn.

[← 209]

Tư lờng : Lo nghĩ đản đo.

[← 210]

Vó câu : Chân ngựa non khỏe, chỉ ngựa.

[← 211]

Lưỡng quy nhất đoàn : Hai người cùng về vinh-quì làm một đoàn.

[← 212]

Viễn là xa, Hoài là nhớ nhưng ở trong lòng. Ý nói : Niềm nhớ thương người phương xa ở trong lòng.

[← 213]

Sảnh-đường : là nhà tiếp khách.

[← 214]

Tin hỷ sự : Việc vui mừng.

[← 215]

Câu này có nghĩa là : Già lão nghèo và không có tài. Đó là lời nói nhún của các bậc quý phái thời xưa trong khi nói chuyện.

[← 216]

Nghiêm-quân : Người cha.

[← 217]

Chữ Gia dùng để tôn những người bề trên.

[← 218]

Nhận xem tự dạng : Nhận xét ở nét và lỗi chữ viết.

[← 219]

Văng phong-thanh cá nhàn : Văng tin tức.

Quái người : Trêu người.

[← 221]

Thiên duyên : Duyên trời.

[← 222]

Bình thủy : Bèo nước. Hoàng tuyền : Suối vàng. Ý nói : Âm phủ. Ý câu này nói : Thì đành tẩm thân trôi nổi yếu đuối này nguyện chết để gặp ai ở dưới suối vàng.

[← 223]

Nỗi niềm tây : Nỗi lòng mình, tức là câu chuyện này.

Thảo-đường : Nhà danh của người ẩn sĩ. Ở đây là chỉ cái nhà của một vị quan về hưu : Nhà phú-ông.

[← 225]

Nương-tử : Tiếng gọi người con gái. Trái lại với tiếng công-tử, là tiếng gọi con trai.

Hàn-huyền : Tức là hàn-ôn (nóng và lạnh). Những lời thăm hỏi khi gặp nhau.

[← 227]

Chấp kinh quyền : Cách xử thế lúc thường lúc biến phải khác nhau. Kinh là đạo dùng lúc thường ; Quyền là đạo dùng lúc biến. (Tuy dùng đạo khác lối : hoặc kinh, hoặc quyền, nhưng vẫn nhằm theo một lẽ chính cốt ý cho thành việc).

Thất là nhà, Gia là nhà, « Thất-Gia » chỉ : có chồng hay có vợ. Ý nói : Tôi đã có chồng hay đã lập gia-đình.

[← 229]

Phu-quân : Người chồng.

[← 230]

Phu-nhân : Chỉ các đàn bà là vợ những người có chức phẩm cao sang.

[← 231]

Vấn danh : Dạm hỏi.

[← 232]

Ý Cảnh tiểu-thư : Soạn-Chi tuy nàg không rõ người nhưng trong khoa-mục đồ cao vào hàng tướng, hàng khanh.

[← 233]

Câu này ý nói : Chắc là tướng mạo trông cũng giỏi trai thì mới đỗ cao được.

[← 234]

Từ đường : Nhà thờ tổ-tiên.

[← 235]

« Chỉ thắm » và « râu hạt vàng » nghĩa là đẹp duyên vợ chồng. Ý nói : Tử-Trung với Phi-Nga và Soạn-Chi với Cảnh-tiểu-thư đều đẹp đôi như nhau.

[← 236]

Chim anh, chim yến đi với nhau ; chim phượng, chim hoàng đi với nhau. Người ta thường ví vợ chồng xứng đôi đẹp lứa như anh yến, như phượng hoàng.

[← 237]

Trúc tên : Cái tên mà Phi-Nga trước đây bắn chim sẽ để kén chọn phu quân.

[← 238]

Tùy kỳ tiện : Tùy ý thế nào tiện việc.

[← 239]

Ca Bạch Tuyết : Thơ Bạch-Tuyết đời Đường của nhà thơ Trung-Hoa Lý-thái-Bạch. (Mùa đông tả cái trong trắng của tuyết).

Thanh-liên : Biệt hiệu của thi-nhân Lý-thái-Bạch đời Đường.

[← 240]

Bách-phúc là trăm điều phúc. Thiên-Xuân là nghìn năm. Câu này ý nói : Đủ điều phúc hậu để cùng hưởng đời đời.